



BẢN 2

HOÀNG MINH PHÚC (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THỊ MAY (Chủ biên)
VŨ ĐỨC LONG – TRẦN ĐOÀN THANH NGỌC
TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG

MĨ THUẬT

SÁCH GIÁO VIÊN

5



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HOÀNG MINH PHÚC (Tổng chủ biên) – NGUYỄN THỊ MAY (Chủ biên)
VŨ ĐỨC LONG – TRẦN ĐOÀN THANH NGỌC – TRẦN THỊ TUYẾT NHUNG

MĨ THUẬT

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
SPMT	Sản phẩm mỹ thuật
VBT	Vở bài tập



MỤC LỤC

PHẦN MỘT. HƯỚNG DẪN CHUNG.....	4
I. Mục tiêu môn học.....	4
II. Giới thiệu sách giáo khoa <i>Mĩ thuật 5 – Bản 2</i>	6
III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn <i>Mĩ thuật lớp 5</i>	11
IV. Đánh giá kết quả học tập môn <i>Mĩ thuật lớp 5</i>	12
V. Lưu ý chuẩn bị trước tiết học.....	13
PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ.....	15
Chủ đề 1. Thế giới tuổi thơ.....	15
Chủ đề 2. Cuộc sống quanh em.....	27
Chủ đề 3. Lễ hội.....	41
Chủ đề 4. Hoạt động thể thao.....	55
Chủ đề 5. Em là nhà sáng tạo.....	68
Chủ đề 6. Hành tinh xanh.....	81
Chủ đề 7. Không gian vui chơi.....	94
Chủ đề 8. Vui tới trường.....	107

I. MỤC TIÊU MÔN HỌC**1. Mục tiêu chung của giáo dục Mỹ thuật lớp 5**

SGK Mỹ thuật 5 – Bản 2 được biên soạn bám sát mục tiêu chung và mục tiêu môn học cấp Tiểu học được quy định cụ thể trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Mục tiêu của môn Mỹ thuật ở cấp Tiểu học nhằm giúp HS bước đầu hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm; biết thể hiện cảm xúc, trí tưởng tượng, suy nghĩ về bản thân và thế giới xung quanh thông qua mỹ thuật, từ đó hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; bước đầu làm quen, tìm hiểu và cảm nhận về đẹp của tác phẩm nghệ thuật, hình thành năng lực tự chủ và tự học; góp phần hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Mục tiêu môn học ở cấp Tiểu học được từng bước cụ thể hoá thành các chủ đề trong SGK Mỹ thuật 5 – Bản 2 như sau:

Chủ đề	Nội dung	Số tiết
Chủ đề 1 Thế giới tuổi thơ	Bài 1: Ngày hè	2
	Bài 2: Cánh diều tuổi thơ	2
Chủ đề 2 Cuộc sống quanh em	Bài 3: Quê ngoại	2
	Bài 4: Vòng quanh thế giới	2
Chủ đề 3 Lễ hội	Bài 5: Lễ hội hoa	2
	Bài 6: Trang phục lễ hội	2
Chủ đề 4 Hoạt động thể thao	Bài 7: Cùng nhau đạp xe	2
	Bài 8: Em là nhà vô địch	2
Đánh giá kết quả	Trưng bày cuối học kì I	1
Chủ đề 5 Em là nhà sáng tạo	Bài 9: Đôi bàn tay khéo léo	2
	Bài 10: Em tập làm nghệ nhân	2

Chủ đề 6	Bài 11: Bảo vệ không gian xanh	2
Hành tinh xanh	Bài 12: Em yêu cây xanh	2
Chủ đề 7	Bài 13: Khu vui chơi	2
Không gian vui chơi	Bài 14: Tạo hình đồ chơi	2
Chủ đề 8	Bài 15: Tranh tường ở trường em	2
Vui tới trường	Bài 16: Trang trí lớp học	2
Đánh giá kết quả	Trưng bày cuối năm	2
Tổng cộng		35 tiết

2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung

2.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật lớp 5 góp phần giúp HS bước đầu hình thành, phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm thông qua những biểu hiện sau:

- Biết rung động trước cái đẹp trong nghệ thuật và cuộc sống.
- Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.
- Có ý thức học hỏi từ các tác phẩm, di sản mỹ thuật.
- Trung thực chia sẻ cảm nhận mỹ thuật.
- Có ý thức làm đẹp môi trường xung quanh.

2.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực chung

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật lớp 5 góp phần giúp HS hình thành, phát triển những năng lực chung như:

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập, tự chủ và bộc lộ sở thích, khả năng của bản thân trong thực hành sáng tạo.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Biết sử dụng ngôn ngữ, kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày.
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành sáng tạo nên sản phẩm, thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm phục vụ học tập hoặc vui chơi, sinh hoạt,...

3. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật lớp 5 góp phần hình thành và phát triển năng lực thẩm mỹ cho HS, gồm các năng lực đặc thù sau:

- *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ*: Biết được mỹ thuật có ở xung quanh; sử dụng được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo; nhận biết được một số yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc.
- *Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ*: Bước đầu sử dụng được vật liệu có sẵn, một số màu, hình cơ bản, một số yếu tố tạo hình chấm, nét, hình khối trong thực hành sáng tạo; sắp xếp được sản phẩm của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm học tập.
- *Phân tích và đánh giá thẩm mỹ*: Trưng bày và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn bè về màu sắc, hình cơ bản, ứng dụng sản phẩm vào học tập và sinh hoạt.

II. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 5 – BẢN 2

1. Quan điểm biên soạn

SGK *Mĩ thuật 5 – Bản 2* được biên soạn:

– Theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông được thể hiện qua Nghị quyết 88 về đổi mới chương trình và SGK phổ thông của Quốc hội; Chương trình giáo dục phổ thông mới gồm: Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn *Mĩ thuật* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo), với trọng tâm là chuyển từ giáo dục chú trọng truyền thụ kiến thức sang giáo dục giúp cho HS hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực.

– Bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017 ngày 22 tháng 12 năm 2017 và Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo với tiêu chí Chuẩn mực – Khoa học – Hiện đại.

– Bám sát nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn *Mĩ thuật* của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bên cạnh việc bám sát định hướng chung, *SGK Mỹ thuật 5 – Bản 2* được biên soạn có những đặc thù riêng như sau:

– Kế thừa những ưu điểm về nội dung, hình thức, kiến thức cơ bản của SGK môn *Mĩ thuật* hiện hành, cập nhật nội dung, hình thức thường xuyên để phù hợp với sự phát triển nghệ thuật và yêu cầu của thực tiễn.

– Chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi HS và điều kiện dạy học thực tiễn. Thông qua các loại hình *mĩ thuật*, các hình thức tổ chức dạy học, trên cơ sở bảo đảm các yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học thống nhất trong cả nước, chương trình tạo ra

sự linh hoạt có thể điều chỉnh phù hợp với các nhóm đối tượng HS, các cơ sở giáo dục và địa phương khác nhau.

- Hệ thống các chủ đề phù hợp với tư duy thẩm mỹ, năng lực của HS theo từng lớp và lứa tuổi, tạo cơ hội cho HS tiếp cận văn học, nghệ thuật dân tộc và thế giới trên cơ sở vận dụng những kiến thức cơ bản của nghệ thuật thị giác, kết hợp với khoa học giáo dục.

- Kết hợp các kĩ năng *Quan sát và nhận thức thẩm mỹ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, Phân tích và đánh giá thẩm mỹ* trong quá trình học. Thực hành sáng tạo được thực hiện từ các yếu tố đơn lẻ đến tổng hợp, tích hợp với nhiều môn học khác. Chất liệu và kĩ thuật thể hiện sản phẩm bài học có tính ứng dụng vào thực tế. Phương pháp này cũng nhằm phát huy sự chủ động khám phá, kĩ năng làm việc nhóm của HS.

2. Cấu trúc nội dung

Cấu trúc của SGK *Mĩ thuật 5 – Bản 2* gồm các phần như sau:

- Lời nói đầu.
- Hướng dẫn sử dụng sách: Giới thiệu kí hiệu và ý nghĩa của kí hiệu cho bốn nội dung, năng lực, kĩ năng của mỗi chủ đề gồm: *Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, Phân tích và đánh giá, Vận dụng*.
- Mục lục.
- Các chủ đề, bài học.
- Giải thích từ ngữ.
- Phiên âm tiếng nước ngoài.

Chương trình *mĩ thuật 2018* môn *Mĩ thuật* lớp 5 được thực hiện trong 35 tiết học/ năm, được chia thành 8 chủ đề, mỗi chủ đề 4 tiết, mỗi tuần học 1 tiết bao gồm các nội dung thuộc lĩnh vực *Mĩ thuật tạo hình* (Hội họa, Đồ họa, Điêu khắc), *Mĩ thuật ứng dụng* (Thủ công) và tích hợp với kiến thức về *Lí luận và Lịch sử* *mĩ thuật* hoặc một số bộ môn khoa học khác. Mỗi năm học đều có 3 tiết dành cho hoạt động *Đánh giá kết quả học tập*.

Các chủ đề trong sách được tổ chức khoa học nhằm tạo sự hấp dẫn cho người học và bám sát nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình. Nội dung theo 8 chủ đề đảm bảo yêu cầu về năng lực và kĩ năng chuyên biệt của *mĩ thuật* là: Ngôn ngữ của nghệ thuật; Nghệ thuật với kĩ thuật, chất liệu; Nghệ thuật là cảm xúc và sáng tạo; Hình tượng nghệ thuật; Nghệ thuật truyền thống; Cuộc sống quanh em; Di sản nghệ thuật; Cảm thụ nghệ thuật xuyên suốt trong cả cấp học. Mỗi chủ đề đều nhằm giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của *Mĩ thuật tạo hình, Mỹ thuật ứng dụng và tích hợp Lí luận và Lịch sử* *mĩ thuật*.

3. Đặc điểm nội dung và cách trình bày

Đặc thù của môn Mỹ thuật là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mỹ, truyền thống văn hoá, lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS. Xuất phát từ đặc thù đó, dựa trên yêu cầu của Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT và các thành tựu về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, cấu trúc bài học trong SGK *Mỹ thuật 5 – Bản 2* được xây dựng như sau:

 Quan sát và nhận thức	Là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh, SPMT nhằm khám phá nhận thức thẩm mỹ.
 Luyện tập và sáng tạo	Là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mỹ thuật theo chương trình, giúp HS có thể sáng tạo ra các SPMT ở mỗi chủ đề/ bài học.
 Phân tích và đánh giá	Là hoạt động củng cố nội dung, mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đánh giá.
 Vận dụng	Là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để kết nối và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến mỹ thuật.

4. Những điểm mới của sách giáo khoa *Mỹ thuật 5 – Bản 2*

4.1. Đổi mới về quan điểm thực hiện

SGK *Mỹ thuật 5 – Bản 2* được nhóm tác giả nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm biên soạn SGK theo mô hình phát triển năng lực của các nước tiên tiến, trình bày trên nguyên tắc kế thừa những thành quả trong biên soạn SGK hiện hành. Do vậy, SGK *Mỹ thuật 5 – Bản 2* có những điểm mới như sau:

– Tuân thủ các quy định chung về phẩm chất, năng lực cho HS được nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật theo hướng tuyến tính và đồng tâm, tích hợp với các kiến thức môn học khác cho tất cả các lớp (từ lớp 1 đến lớp 5).

– Đáp ứng mọi đối tượng HS trong cả nước, phù hợp với thực tiễn kinh tế, xã hội, giáo dục và truyền thống văn hoá Việt Nam.

– Chú trọng việc rèn luyện 3 kĩ năng: Quan sát và nhận thức thẩm mỹ – Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ – Phân tích và đánh giá thẩm mỹ là trục chính xuyên suốt cả 5 lớp học nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình theo định hướng phát triển năng lực và thực hành, ứng dụng, tích hợp các môn học.

– Cập nhật những tác động của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 tới nhận thức, sự phát triển về thẩm mỹ, tư duy sáng tạo, năng lực giao tiếp thẩm mỹ, nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới, phát triển của xã hội; dựa trên 4 tiêu chí chủ yếu: Giảm tải – Khoa học – Khả thi – Phát triển năng lực và định hướng nghề nghiệp.

Cụ thể như sau:

– Trình bày hệ thống các chủ đề (theo hệ hình, hệ màu) phù hợp với tư duy thẩm mỹ, năng lực và gần gũi với HS cấp Tiểu học.

– Ba kĩ năng chính của môn học: Quan sát và nhận thức thẩm mỹ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, Phân tích và đánh giá thẩm mỹ không bố trí tách rời độc lập mà thường đan xen liên kết với nhau trong quá trình học, tạo cho HS tính chủ động, sáng tạo liên tục trong quá trình học tập.

– Trải nghiệm, thực hành sáng tạo, ứng dụng từ các yếu tố đơn lẻ đến tổng hợp, tích hợp với các môn học Âm nhạc, Lịch sử (di sản, lịch sử mỹ thuật), Khoa học, Công nghệ,...

– Thể nghiệm chất liệu và kĩ thuật trong quá trình thực hành sáng tạo.

– Chủ động xây dựng kĩ năng làm việc nhóm, tạo hứng thú trong học tập.

– Bộ SGK môn Mỹ thuật cấp Tiểu học này có cách thức tổ chức nội dung theo chủ đề (Ngôn ngữ của nghệ thuật – Nghệ thuật với kĩ thuật, chất liệu – Nghệ thuật là cảm xúc và sáng tạo – Hình tượng nghệ thuật – Nghệ thuật truyền thống – Cuộc sống quanh em – Di sản nghệ thuật – Cảm thụ nghệ thuật) xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5 và tiếp tục ở cấp Trung học cơ sở từ lớp 6 đến lớp 9. Mỗi chủ đề giải quyết một vấn đề về năng lực và những kĩ năng chuyên biệt của Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng mà không sử dụng tên đề tài làm tên gọi của chủ đề như ở các sách đã xuất bản.

4.2. Đổi mới về mục tiêu

– Về phẩm chất: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật lớp 5 góp phần giúp HS bước đầu hình thành, phát triển các phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm đã được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thông qua những biểu hiện sau:

- + Biết rung động trước cái đẹp trong nghệ thuật và cuộc sống.
- + Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.
- + Có ý thức học hỏi từ các tác phẩm, di sản mỹ thuật.
- + Trung thực chia sẻ cảm nhận mỹ thuật.
- + Có ý thức làm đẹp môi trường xung quanh.

– Về năng lực đặc thù:

- + Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: Biết được mỹ thuật có ở xung quanh; sử dụng được một số đồ dùng, màu vẽ và vật liệu sẵn có để thực hành, sáng tạo; nhận biết được một số yếu tố tạo hình: chấm, nét, hình, khối, màu sắc.
- + Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: Bước đầu sử dụng được vật liệu có sẵn, một số màu, hình cơ bản, một số yếu tố tạo hình chấm, nét, hình, khối trong thực hành sáng tạo; sắp xếp được sản phẩm của cá nhân tạo thành sản phẩm nhóm học tập.
- + Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: Trưng bày và chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm của cá nhân, của bạn bè về màu sắc, hình cơ bản, vận dụng sản phẩm ứng dụng vào học tập và sinh hoạt.

– Về năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu thông dụng để học tập, tự chủ và bộc lộ sở thích, khả năng của bản thân trong thực hành sáng tạo.
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng ngôn ngữ, kết hợp hình ảnh, cử chỉ để trao đổi, thảo luận trong quá trình học tập và sinh hoạt hằng ngày.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành sáng tạo nên sản phẩm, thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm phục vụ học tập hoặc vui chơi, sinh hoạt,...

4.3. Đổi mới về phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp việc quan sát, trực quan, vấn đáp, nêu và giải quyết vấn đề, thực hành. HS làm việc cá nhân hoặc nhóm và sử dụng phương pháp thảo luận, phân tích, đánh giá. Cấu trúc các bài học trong SGK *Mỹ thuật 5 – Bản 2* được xây dựng trên cơ sở coi trọng sự tự do sáng tạo,

không áp đặt, động viên khích lệ HS sáng tạo các bài thực hành khác nhau, không sao chép và làm theo khuôn mẫu. Phương pháp này nhằm phát huy tính sáng tạo độc lập của HS và tạo sự hứng thú cho các em trong học tập.

4.4. Đổi mới về đánh giá

Việc đánh giá trong SGK *Mĩ thuật 5 – Bản 2* được định hướng nhằm:

- Giúp GV đánh giá chính xác, kịp thời mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực thẩm mĩ, các phẩm chất cần hình thành ở HS thông qua hoạt động học tập.
- Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm ngay trong quá trình dạy học và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học, kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ và phát hiện những mặt hạn chế của HS từ đó có giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, rèn luyện của HS góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục ở bậc Tiểu học.
- Giúp HS có năng lực tự đánh giá, tham gia đánh giá, tự học, tự điều chỉnh phương pháp học, có hứng thú với môn học và rèn luyện để tiến bộ.
- Giúp cha mẹ HS tham gia vào quá trình đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của con em mình; tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.
- Giúp cán bộ quản lí giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 5

Để hình thành, phát triển hoạt động sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ ở HS lớp 5 khi tổ chức dạy học, GV cần vận dụng các phương pháp dạy học chung ở cấp Tiểu học, đồng thời chú ý đến tính đặc thù của môn học, cụ thể:

- Kích thích khả năng thực hành, sáng tạo của HS bằng những cách thức khác nhau.
- Khuyến khích HS thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn.
- Có những hướng dẫn cụ thể để HS chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo nhằm tăng cường ý thức trách nhiệm, thúc đẩy sự hứng khởi.
- Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, GV cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mĩ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mĩ trong tiến trình dạy học.

- Phát triển khả năng quan sát, nhận thức và cảm thụ nghệ thuật của HS.
- Gợi ý để HS chủ động, phát huy sự sáng tạo cá nhân.
- Tôn trọng tư duy sáng tạo, khích lệ HS phát triển năng lực sáng tạo, tránh sự sao chép khuôn mẫu.
- Tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm và vận dụng mỹ thuật vào đời sống thực tế.
- Tùy điều kiện tại địa phương, GV có thể sử dụng những phương pháp phù hợp bên cạnh việc sử dụng những phương pháp như:
 - + Phương pháp trực quan, quan sát, gợi mở.
 - + Phương pháp luyện tập (trải nghiệm sáng tạo).
 - + Phương pháp chơi trò chơi.
 - + Phương pháp thuyết trình (giới thiệu, trình bày sản phẩm).
 - + Phương pháp hợp tác nhóm.
 - + Phương pháp đánh giá.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MỸ THUẬT LỚP 5

Đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật ở cấp Tiểu học căn cứ theo quy định về “Đánh giá HS tiểu học” được ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020. Đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết kết quả giáo dục bao gồm cả phẩm chất và năng lực của HS.

- Đánh giá thường xuyên: Căn cứ vào việc HS chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... trả lời câu hỏi, phát biểu ý kiến, thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, bài viết, kết quả thực hành, thực hiện trưng bày, tham gia nhận xét, đánh giá,... trong quá trình học tập. Đánh giá thường xuyên có sự tham gia của GV, HS và phụ huynh HS: GV đánh giá HS, HS đánh giá đồng đẳng, HS tự đánh giá, cha mẹ HS tham gia đánh giá.
- Đánh giá tổng kết: Căn cứ vào các sản phẩm thực hành, bài tập,..., kết quả đánh giá tổng kết của cả một năm học cần được tham chiếu thêm từ kết quả đánh giá thường xuyên (sự nỗ lực, tiến bộ, tinh thần cộng tác, phối hợp trong học tập của HS trong suốt một năm học). Đánh giá tổng kết ngoài việc dựa trên cơ sở thực hành mỹ thuật (thực hành sáng tạo, cảm thụ mỹ thuật, nhận xét, đánh giá), có thể phối kết hợp nhiều hình thức khác nhau như bài tập trắc nghiệm, hỏi – đáp. Hoạt động đánh giá kết quả giáo dục không nên tiến hành cứng nhắc mà cần có sự linh hoạt của GV, tùy điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, hình thức cần đa dạng, phong phú nhằm hướng đến sự ham mê, yêu thích, vui vẻ.
- Đánh giá thông qua quan sát: Quan sát quá trình HS thực hành, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ học tập trong lớp, ngoài lớp/ ngoài trường, tham gia dự án nghiên cứu,... bằng cách sử dụng bảng quan sát, hồ sơ học tập,...

- Đánh giá thông qua sản phẩm: Thực hành, sáng tạo; bài trắc nghiệm khách quan; báo cáo kết quả sưu tầm, kết quả thực hiện dự án học tập,...
- Đánh giá thông qua trình bày, thảo luận: Trả lời câu hỏi, trình bày ý tưởng, thảo luận với các bạn kết quả tìm hiểu, khám phá, nghiên cứu, phân tích, chia sẻ cảm nhận, quan điểm,...
- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật lớp 5 khuyến khích GV kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên (quá trình) và đánh giá tổng kết (định kì); trong đó, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong toàn bộ tiến trình dạy học và tích hợp trong các hoạt động dạy học; đánh giá tổng kết được thực hiện ở thời điểm gần hoặc cuối một giai đoạn học tập (cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học).
- Việc đánh giá phẩm chất của HS trong môn Mỹ thuật chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mỹ thuật. Việc đánh giá năng lực đặc thù của môn học chủ yếu được thực hiện bằng phương pháp định lượng; coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng trong học tập và những tình huống khác nhau; chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của HS.
- Các công cụ đánh giá cần bảo đảm tính tin cậy, toàn diện, khách quan và phân hoá; kết hợp, vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức đánh giá bao gồm việc HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những HS có sự khác biệt so với các HS khác về tâm lí, sở thích, về khả năng và điều kiện học tập tối thiểu. Nhà trường thông tin kịp thời về thời điểm đánh giá, hình thức đánh giá, công cụ đánh giá để HS chủ động tham gia quá trình đánh giá.

V. LƯU Ý CHUẨN BỊ TRƯỚC TIẾT HỌC

1. Phòng học/ Phòng học bộ môn (nếu có)

- GV có thể chia lớp thành các nhóm (2, 4, 6,... HS) ở phòng học môn Mỹ thuật hoặc ngồi ở lớp học như trong các giờ học khác.
- GV tham khảo các hình thức dạy học trong lớp kết hợp với tổ chức các hoạt động dạy học ngoài trời, nhằm tạo hứng thú cho HS với môn học.

2. Trang thiết bị trong phòng học/ phòng học bộ môn (nếu có)

- Bàn ghế HS.
- Bảng vẽ cá nhân.
- Bảng từ để trưng bày SPMT.
- Bục đặt mẫu.
- Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A), kích thước có thể điều chỉnh phù hợp với chiều cao của HS khi sử dụng.

- Tủ/ giá để lưu giữ sản phẩm thực hành, sáng tạo và các dụng cụ học tập khác của HS.
- Phương tiện hỗ trợ: Ti vi, máy tính (kết nối internet), máy chiếu, thiết bị âm thanh,...

3. Đồ dùng dạy học

- Bút chì, màu vẽ (màu sáp, màu dạ, màu nước,...), giấy màu, hồ /keo dán, bút lông,...
- Một số giấy khổ lớn hoặc bảng phụ, nam châm, kẹp giấy.
- Tranh, ảnh, tư liệu mỹ thuật, vật mẫu thật phù hợp với nội dung chủ đề.
- Bộ đồ dùng dạy học.

4. Đồ dùng học tập học sinh cần chuẩn bị

- SGK *Mỹ thuật 5– Bản 2*.
- VBT *Mỹ thuật 5 – Bản 2*.
- Đồ dùng học tập trong môn học: Bút chì, màu vẽ (chì màu, sáp màu dầu, màu dạ, màu nước, màu goát, màu acrylic,...), giấy vẽ, giấy trắng, tẩy/ gôm, bìa, giấy màu, keo dán, kéo, bút lông nhiều cỡ, đất nặn, bộ công cụ thực hành với đất nặn, bảng pha màu, tăm bông, vật liệu tái chế (lõi giấy, vỏ hộp cũ,...),...



MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS:

- Phát triển tình cảm gắn kết với gia đình, bạn bè, cộng đồng. Xây dựng tinh thần trách nhiệm của bản thân với cộng đồng trong hoạt động ngày hè.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống hằng ngày. Trân trọng, giữ gìn, bảo vệ thiên nhiên, gìn giữ nét đẹp giá trị văn hoá truyền thống trong hoạt động ngày hè, hoạt động làm điều.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ trong thực hành, sáng tạo, tích cực tự giác và nỗ lực học tập.
- Biết cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm trong hoạt động ngày hè và làm điều.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm và liên hệ nội dung bài học với hình ảnh trong cuộc sống.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Về năng lực

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: Biết quan sát các hình ảnh thường gặp trong hoạt động, trò chơi gắn với tuổi thơ trong ngày hè. Cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị văn hoá, biết trân trọng bảo vệ giữ gìn nét đẹp văn hoá của dân tộc. Lựa chọn được hình ảnh ấn tượng, điển hình nhất đưa vào thể hiện sản phẩm.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: Thực hiện được bài thực hành về thế giới tuổi thơ, cụ thể là hoạt động ngày hè và thực hiện được một sản phẩm điều với chất liệu tự chọn.

– Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của bức tranh, sản phẩm điêu và nêu được những công dụng của SPMT trong đời sống hằng ngày, đưa ra hướng phát triển mở rộng thêm SPMT bằng nhiều chất liệu. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự chuẩn bị đồ dùng học tập, sưu tầm những vật liệu phù hợp để hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày, chia sẻ, nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng ngôn ngữ tiếng Việt để trao đổi thảo luận, nhận xét trong thực hành cũng như giới thiệu, chia sẻ sản phẩm,...
- Năng lực tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều, lựa chọn hình khối phù hợp, để so sánh tỉ lệ giữa các chi tiết, hình ảnh mỹ thuật dài – ngắn, cao – thấp khi tạo sản phẩm.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh hoạt động trong ngày hè, hoạt động làm điều, hội thi thả diều,...
- Tranh của HS với nhiều chất liệu.
- Các bước hướng dẫn cách tạo SPMT.
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có).
- Đồ dùng học tập, giấy vẽ, màu vẽ, bút vẽ, tẩy/ gôm,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 1: Ngày hè	Biết quan sát xây dựng ý tưởng và thực hành sáng tạo sản phẩm về ngày hè.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
2	Bài 1: Ngày hè (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	
3	Bài 2: Cánh diều tuổi thơ	Tìm hiểu tạo hình và trang trí diều, cách tạo ra các sản phẩm và thực hành sáng tạo được sản phẩm theo ý thích.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 2: Cánh diều tuổi thơ (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp nhưng phải đảm bảo có hoạt động thực hành trong mỗi tiết học và đảm bảo đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 1

NGÀY HÈ (2 tiết)

Mục tiêu

- Xác định được hình ảnh, hoạt động, trò chơi gắn với tuổi thơ trong ngày hè.
- Vận dụng được nguyên lí cân bằng, tương phản, lặp lại,... trong thực hành, sáng tạo SPMT.
- Phân tích, đánh giá được SPMT của mình và của bạn.
- Biết chia sẻ và gìn giữ nét đẹp văn hoá truyền thống trong hoạt động ngày hè.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS tìm hiểu tranh vẽ đề tài ngày hè.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát các ảnh chụp, tranh vẽ về đề tài ngày hè trong SGK trang 6, 7 hoặc do GV sưu tầm. Qua đó cảm nhận được vẻ đẹp của các hoạt động, không gian hoạt động ngày hè và xây dựng được ý tưởng thể hiện sản phẩm cho mình.



Trẻ em vui chơi, Nguyễn Tư Nghiêm, sơn mài
Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

Sản phẩm học tập

HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT đề tài ngày hè.

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu một số tranh ảnh trong SGK trang 6, 7, ngoài ra GV sưu tầm thêm tranh, ảnh, SPMT về chủ đề này và đặt câu hỏi để HS thảo luận mô tả nội dung, màu sắc, bố cục và chất liệu.



Chơi nhảy dây. Nguồn: Shutterstock



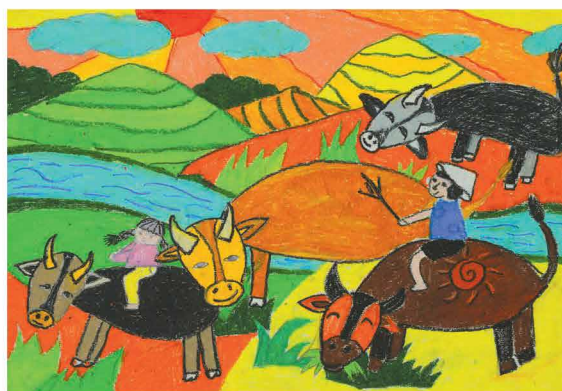
Chơi ô ăn quan. Nguồn: Shutterstock



Nhảy bao bố. Nguồn: Shutterstock



Học bơi. Nguồn: Lê Hoàng



Nghỉ hè ở quê.
Nguyễn Ngọc Anh, màu sáp



Chuyến cắm trại trên núi.
Đào Diệu Linh, màu goats

- GV có thể lồng ghép một số trò chơi về ngày hè cho tiết học thêm sinh động.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.
- GV đưa ra những câu hỏi thảo luận tìm hiểu về nội dung, màu sắc, bố cục, chất liệu như:
 - + Kể tên các hoạt động vào ngày hè mà em biết.
 - + Em đã được tham gia hoạt động nào? Nêu nội dung và hoạt động của một hoạt động ngày hè tiêu biểu.
 - + Hoạt động nào được chọn thể hiện trong sản phẩm?
 - + Cách sắp xếp bố cục các nhân vật như thế nào?
 - + Màu sắc, đường nét, yếu tố chính – phụ, nguyên lí cân bằng, tương phản, lặp lại,... trong thực hành, sáng tạo SPMT.
 - + Cách diễn tả hình ảnh màu sắc trong tranh, ảnh gợi cho em cảm xúc như thế nào?



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được các bước tạo SPMT trong chủ đề và thực hành tạo được sản phẩm theo nội dung, chất liệu lựa chọn.

Nội dung hoạt động

HS tạo được sản phẩm chủ đề Ngày hè với chất liệu tự chọn.

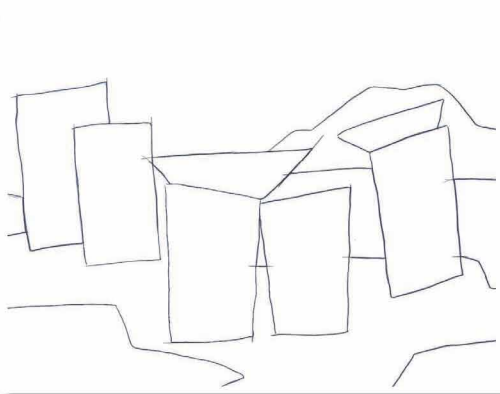
Sản phẩm học tập

HS tạo được SPMT đúng chủ đề với chất liệu tự chọn.

Tổ chức hoạt động

– HS quan sát các bước gợi ý thực hiện SPMT trong SGK trang 8, GV định hướng cho HS tìm hiểu các bước thực hiện tạo SPMT, có thể mở rộng nhiều cách thể hiện với các chất liệu khác nhau như xé dán giấy, vẽ, in,...

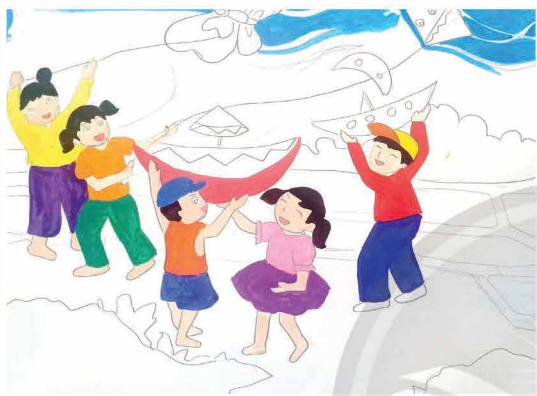
Chú ý: Khi thể hiện SPMT cần chú ý lựa chọn nội dung cô đọng, điển hình, sắp xếp bố cục hài hoà, hợp lí, màu sắc có sáng tạo, tạo được cảm giác vui vẻ trong ngày hè.



1



2



3



4

– Bài tập thực hành: Hãy thực hiện một SPMT về đề tài ngày hè bằng hình thức vẽ hoặc in.

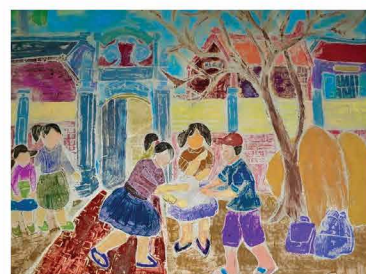
– GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 9 và bài GV sưu tầm được.



Thi nhảy bao bố,
Dương Minh Quang Huy, màu goát



Cánh diều ước mơ,
Nguyễn Trần Thạch Lam, màu goát



Vui chơi ngày hè,
Nguyễn Thị Hào, tranh in



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết trưng bày, giới thiệu SPMT của em hoặc bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu, chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về bố cục, nét, màu trong bài vẽ. HS biết phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được SPMT.

Tổ chức hoạt động

GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình theo gợi ý sau:

- + Hoạt động hoặc trò chơi nào được thể hiện trong sản phẩm?
- + Em thích sản phẩm nào nhất? Vì sao?
- + Chia sẻ với bạn về nguyên lí cân bằng, tương phản, lặp lại ở mức độ đơn giản trong thực hành, sáng tạo sản phẩm.



Hoạt động 4: Vận dụng sáng tạo

Mục tiêu

HS biết giới thiệu và nêu cảm nhận của mình về một trò chơi dân gian tại địa phương.

Nội dung hoạt động

Giới thiệu và viết 4 – 5 câu cảm nhận về một trò chơi dân gian tại địa phương mà em biết.

Sản phẩm học tập

HS biết giới thiệu và viết 4 – 5 câu cảm nhận về một trò chơi dân gian tại địa phương.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu, định hướng cho HS quan sát hình ảnh hoặc video về trò chơi dân gian tiêu biểu.
- GV gợi ý cho HS cách giới thiệu và viết cảm nhận về trò chơi dân gian tại địa phương mà em biết.

BÀI 2

CÁNH ĐIỀU TUỔI THƠ (2 tiết)

Mục tiêu

- Nhận biết được đặc điểm tạo hình sản phẩm điều.
- Sử dụng được ngôn ngữ màu sắc, đường nét,... để tạo hình và trang trí điều.
- Chia sẻ và đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.
- Có ý thức sáng tạo và giữ gìn đồ chơi.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS cảm nhận được vẻ đẹp của một số loại điều.

Nội dung hoạt động

GV tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh một số loại điều trong SGK trang 10, 11. Từ đó GV giúp HS cảm nhận vẻ đẹp, nét đặc trưng, chất liệu, hình dáng, hoa văn, màu sắc và giá trị sử dụng của điều.



Điều bay cao. Nguồn: Shutterstock

Sản phẩm học tập

HS nắm được sự đa dạng về hình dáng, họa tiết, màu sắc, chất liệu trong tạo hình và trang trí diều, HS vận dụng vào tạo hình và trang trí được sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số hình ảnh trong SGK trang 10, 11 hoặc hình ảnh GV sưu tầm mở rộng thêm các sản phẩm diều khác và đặt câu hỏi để HS thảo luận về chất liệu, hình dáng, màu sắc của sản phẩm, họa văn trang trí và tính năng của sản phẩm với trò chơi thả diều vào ngày hè.
- GV tổ chức hoạt động nhóm cho HS thảo luận theo gợi ý sau:
 - + Đặc điểm, hình dáng, màu sắc, họa tiết trang trí,...
 - + Hình thức trang trí.
 - + Chất liệu thể hiện.
 - + Nêu hình thức thực hiện sản phẩm.



Chú ý: Thả diều là một trò chơi dân gian không chỉ mang lại niềm vui cho người chơi mà còn góp phần truyền tải những giá trị văn hoá, kĩ năng thủ công và tinh thần tương tác.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được quy trình tạo SPMT tạo hình và trang trí diều theo ý thích.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn các bước thực hiện tạo hình và trang trí diều.
- HS thực hành tạo hình và trang trí diều.

Sản phẩm học tập

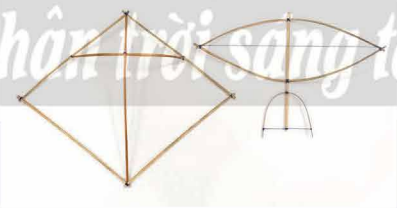
HS tạo hình và trang trí một sản phẩm diều.

Tổ chức hoạt động

- HS quan sát gợi ý các bước thực hiện SPMT diều trong SGK trang 12, từ đó chỉ ra các bước tạo hình và trang trí diều.



1



2



3



4

– GV nên mở rộng hướng dẫn HS cách tạo hình và trang trí diều bằng vật liệu tìm được ở địa phương như vải, giấy báo, ni lông,...

Chú ý: Khi tạo sản phẩm có thể sáng tạo ra các hình dáng, hoạ tiết trang trí khác nhau nhưng cần chú ý về công năng sử dụng của sản phẩm; tỉ lệ khung thân diều, đuôi, dây,... cần cân đối, phù hợp giúp dễ thả diều.

– Bài tập thực hành: Hãy thực hiện sản phẩm tạo hình một loại diều mà em yêu thích.

– GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 13. GV có thể sưu tầm thêm các sản phẩm khác cho HS quan sát.



Diều sáo.
Nguyễn Thị Giang, giấy, ni lông



Diều giấy, giấy màu
Nguồn: Nhật Anh



Diều.
Trần Thanh Trúc, nhiều vật liệu



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS giới thiệu, chia sẻ về hình dáng, vật liệu và cách thức tạo hình sản phẩm diều của em và của bạn.
- HS trình bày cách thức sử dụng màu sắc, đường nét, tạo hình và trang trí diều.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu, chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về hình dáng, hoạ tiết trang trí, màu sắc, chất liệu, quy trình sáng tạo sản phẩm.

Sản phẩm học tập

- HS cảm nhận và phân tích được SPMT.
- HS chia sẻ được quy trình thực hiện tạo sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS biết tìm hiểu làng diều truyền thống Bá Dương Nội, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Hà Nội.

Nội dung hoạt động

HS tìm hiểu làng diều truyền thống Bá Dương Nội, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Hà Nội.

Sản phẩm học tập

HS biết và nhận thức được giá trị của làng nghề và lễ hội thả diều.

Tổ chức hoạt động

- HS quan sát trong SGK trang 13 hoặc hình ảnh GV sưu tầm, sau đó GV hướng dẫn HS tìm hiểu về làng diều truyền thống Bá Dương Nội, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, Hà Nội.
- GV gợi ý cho HS tìm hiểu và giới thiệu về làng diều truyền thống với đặc trưng của một số loại diều về hình dáng, hoa văn trang trí, ..., giới thiệu về lễ hội thả diều, một số tiêu chí chấm giải.



Lễ hội diều 2023 ở làng Bá Dương Nội, huyện Đan Phượng, Hà Nội.



Nghề làm diều ở làng Bá Dương Nội, huyện Đan Phượng, Hà Nội.

Nguồn: Phạm Văn Phương

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**1. Về phẩm chất**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS:

- Phát triển tư duy nghệ thuật qua việc tìm hiểu đặc điểm và sự khác nhau của vật liệu tạo hình SPMT.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT được sáng tạo từ vật liệu tự nhiên và vật liệu nhân tạo ứng dụng sáng tạo SPMT.
- Biết khai thác ý tưởng sáng tạo mỹ thuật từ kiến trúc lịch sử và địa điểm du lịch nổi tiếng trên thế giới.
- Biết cách sử dụng, bảo quản và lưu giữ sản phẩm thực hành, sáng tạo.
- Có ý thức bảo vệ và giữ gìn làng nghề truyền thống.
- Xây dựng tình thân yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, các giá trị văn hoá.
- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Về năng lực**2.1. Năng lực đặc thù môn học**

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: Quan sát, nhận biết được đặc điểm của vật liệu tự nhiên, vật liệu nhân tạo, vật liệu tái chế trong cuộc sống và SPMT.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: Thực hiện được bài thực hành sáng tạo. Sử dụng các loại vật liệu khác nhau để tạo hình SPMT.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: Biết trưng bày, nhận xét, nêu cảm nhận vẻ đẹp của SPMT. Chia sẻ được kinh nghiệm cá nhân trong thực hành sản phẩm biết thảo luận và đánh giá những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận và chia sẻ nhận xét trong quá trình học, thực hành, trưng bày sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...
- Năng lực tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều áp dụng vào bài thực hành.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, video liên quan đến nội dung bài học.
- Một số SPMT của HS liên quan đến nội dung bài học.

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có).
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp dầu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 3: Quê ngoại	Nhận biết được sự đa dạng của vật liệu tự nhiên, vật liệu nhân tạo phù hợp để thực hành, sáng tạo SPMT.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
2	Bài 3: Quê ngoại (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, chia sẻ được kinh nghiệm thực hành sản phẩm.	
3	Bài 4: Vòng quanh thế giới	Nhận biết được vật liệu tái sử dụng, biết lựa chọn, phối hợp vật liệu tái sử dụng phù hợp trong sáng tạo SPMT.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 4: Vòng quanh thế giới (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trưng bày, thảo luận, đánh giá và vận dụng kiến thức đã học tìm hiểu nghệ thuật thế giới.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 3

QUÊ NGOẠI (2 tiết)

Mục tiêu

- Nhận biết được sự đa dạng của vật liệu tự nhiên, vật liệu nhân tạo trong các SPMT.
- Biết lựa chọn, phối hợp các vật liệu tự nhiên, vật liệu nhân tạo phù hợp để thực hành, sáng tạo SPMT.
- Chia sẻ được kinh nghiệm thực hành sản phẩm với các bạn.
- Biết phát triển kĩ năng tạo hình và cảm nhận vẻ đẹp tự nhiên.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được sự đa dạng của vật liệu tự nhiên, vật liệu nhân tạo trong các SPMT.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát hình ảnh SPMT trong SGK trang 14, 15 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm, chuẩn bị.
- HS trình bày đặc điểm chất liệu/ vật liệu và hình thức tạo hình sản phẩm.
- GV giới thiệu và hướng dẫn HS quan sát các loại vật liệu tự nhiên và vật liệu nhân tạo để lựa chọn vật liệu thực hành phù hợp.
- HS nêu nhận xét đặc điểm vật liệu, từ đó xác định hình thức thực hành sáng tạo SPMT.
- GV gợi ý, định hướng cho HS thông qua nội dung kiến thức trình bày trong SGK trang 15.



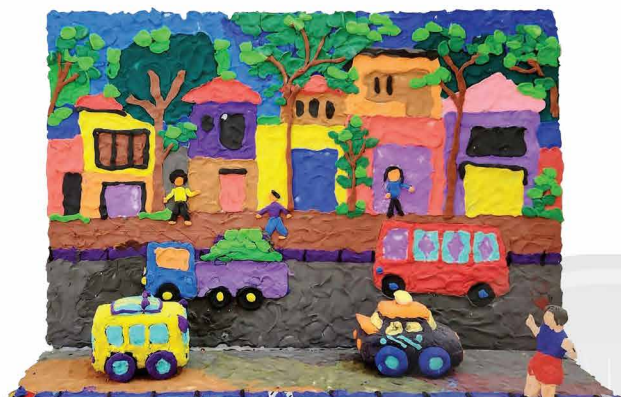
Quê ngoại, Phạm Viết Hồng Lam, sơn mài
Nguồn: Tác giả

Sản phẩm học tập

HS nhận biết được sự đa dạng của vật liệu tự nhiên, vật liệu nhân tạo trong các SPMT.

Tổ chức hoạt động

– Giới thiệu một số tranh, ảnh trong SGK trang 14, 15 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm, chuẩn bị và đặt câu hỏi để HS thảo luận về đặc điểm vật liệu và hình thức tạo hình sản phẩm.



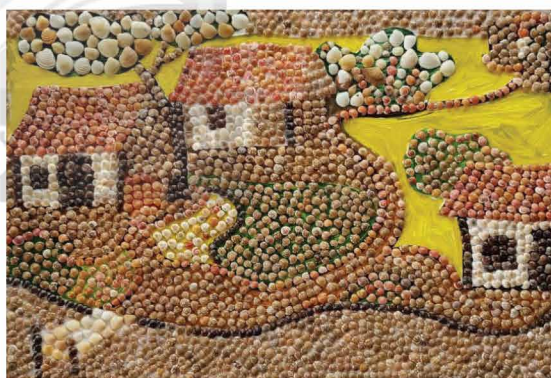
Quê em,
Đỗ Phương Minh Khuê, đất nặn trên giấy bìa



Mùa gặt,
Nguyễn Xuân Đào, màu acrylic



Bạn mèo,
Khánh Hoà, các loại hạt



Phong cảnh,
Trần Thị Thanh Hà, vỏ ốc, màu acrylic

- GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.
- GV đưa ra những câu hỏi thảo luận liên quan đến bài học như:
 - + Kể tên những vật liệu nhân tạo.
 - + Kể tên những vật liệu tự nhiên.
 - + Vật liệu tự nhiên và vật liệu nhân tạo khác nhau ở điểm gì?



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS biết lựa chọn, phối hợp các vật liệu tự nhiên, vật liệu nhân tạo phù hợp để thực hành, sáng tạo SPMT.

Nội dung hoạt động

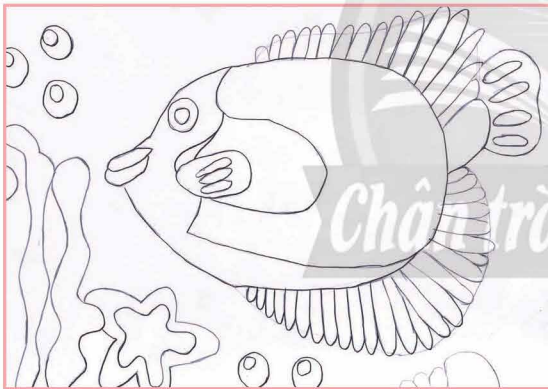
- HS tham khảo các bước thực hiện một SPMT trong SGK trang 16.
- HS tìm ý tưởng, phác hình, gắn vật liệu cho SPMT cần thực hiện.

Sản phẩm học tập

HS thực hiện được một SPMT đúng chủ đề từ vật liệu tự nhiên hoặc nhân tạo.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu và cho HS tham khảo các bước thực hiện một sản phẩm tạo hình từ vật liệu tự nhiên.
- GV gợi ý để HS tìm ý tưởng, phác hình theo gợi ý trong SGK trang 16.



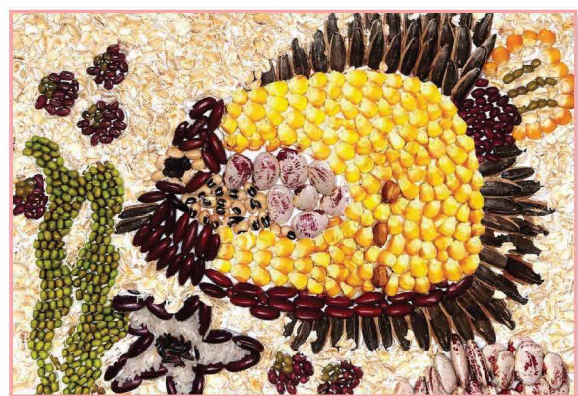
1



2

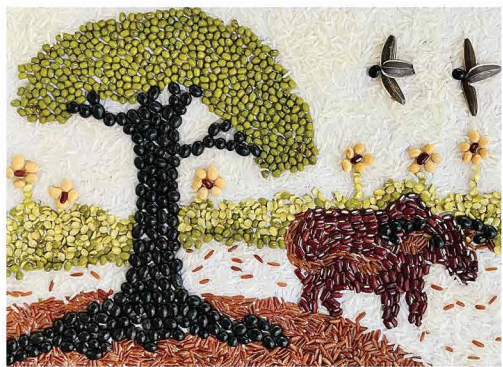


3



4

- Bài tập thực hành: Thực hiện một SPMT từ vật liệu tự nhiên hoặc vật liệu nhân tạo với chủ đề *Cuộc sống quanh em*. Khuôn khổ, kích thước do GV quy định tùy theo điều kiện thực tế của HS và địa phương.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 17 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm.



Quê em, Minh Ánh, các loại hạt



Chợ làng, Nguyễn Thanh Thảo, màu sáp



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nêu đặc điểm của vật liệu tự nhiên và ý tưởng thực hiện sản phẩm.
- HS giới thiệu được sản phẩm thực hành của em hoặc nhóm em và nhận xét bài của bạn.
- HS nêu được tính ứng dụng của sản phẩm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu SPMT đã thực hành của mình trước lớp.
- HS chia sẻ được ý tưởng thể hiện, cách lựa chọn vật liệu phù hợp và kinh nghiệm thực hành SPMT.

Sản phẩm học tập

HS trình bày và chia sẻ được kinh nghiệm thực hành SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm.
- HS trình bày được ý tưởng thể hiện và nguyên vật liệu sử dụng để tạo hình SPMT.
- HS chia sẻ được kinh nghiệm thực hành SPMT với các bạn trong lớp.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV có thể đặt các câu hỏi mở rộng gắn với mục tiêu chủ đề.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS tìm hiểu làng nghề hoa giấy Thanh Tiên ở Thừa Thiên Huế.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin liên quan đến làng nghề hoa giấy Thanh Tiên ở huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế trong SGK trang 17.

Sản phẩm học tập

HS biết được lịch sử làng nghề và đặc điểm sản xuất, tạo hình hoa giấy Thanh Tiên.

Tổ chức hoạt động

– GV sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK trang 17 hoặc tranh, ảnh, video do GV chuẩn bị để HS tìm hiểu.



Nghệ nhân đang làm hoa giấy

Nguồn: Shutterstock



Hoa giấy Thanh Tiên

Nguồn: Minh Đức

– GV gợi ý cho HS tìm hiểu:

- + Làng nghề hoa giấy Thanh Tiên ở đâu?
- + Em đã đến làng hoa giấy Thanh Tiên chưa?
- + Nghệ nhân sử dụng những vật liệu gì?
- + Cách thức nghệ nhân làm hoa giấy Thanh Tiên như thế nào?
- + Hoa giấy Thanh Tiên được dùng làm gì?

BÀI 4

VÒNG QUANH THẾ GIỚI

(2 tiết)

Mục tiêu

- Nhận biết được vật liệu tái sử dụng trong SPMT.
- Biết lựa chọn và phối hợp các vật liệu tái sử dụng phù hợp trong sáng tạo SPMT.
- Chia sẻ những điều học được trong trưng bày, thảo luận và đánh giá sản phẩm.
- Vận dụng được kiến thức đã học tìm hiểu nghệ thuật thế giới.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được vật liệu tái sử dụng trong SPMT.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát một số sản phẩm được thực hiện từ vật liệu tái sử dụng về những điểm du lịch trên thế giới, công trình kiến trúc lịch sử hoặc kì quan trên thế giới được giới thiệu trong SGK hoặc do GV sưu tầm, chuẩn bị. Nêu đặc điểm của vật liệu và cách thức lựa chọn, phối hợp vật liệu trong tạo hình sản phẩm.
- GV gợi ý và hướng dẫn HS quan sát hình ảnh trong SGK trang 18, 19.
- GV định hướng cho HS kiến thức khai thác vật liệu tái sử dụng trong ghi nhớ SGK trang 19.

Sản phẩm học tập

HS nhận biết được vật liệu tái sử dụng trong SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số sản phẩm được thực hiện từ vật liệu tái chế về một số địa điểm du lịch nổi tiếng



Em đi du lịch, Bảo Hân, vật liệu tái sử dụng và màu goát

trên thế giới, công trình kiến trúc lịch sử hoặc kì quan trên thế giới trong SGK trang 18, 19 hoặc tranh, ảnh sản phẩm do GV sưu tầm, chuẩn bị.



Tháp nghiêng Pi-sa
Mai Liên, vật liệu tái sử dụng



Em đến đảo Phục Sinh
Anh Quân, vật liệu tái sử dụng



Mình cùng đến Ai Cập
Minh Ánh, vật liệu tái sử dụng

- GV đặt câu hỏi để HS thảo luận theo những yêu cầu trong mục Quan sát và nhận thức.
- GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS biết được các bước thực hiện một sản phẩm tạo hình từ vật liệu tái sử dụng.

Nội dung hoạt động

HS tham khảo các bước thực hiện và sáng tạo một sản phẩm tạo hình trong SGK trang 20.

Sản phẩm học tập

HS sáng tạo được sản phẩm tạo hình từ vật liệu tái sử dụng.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu và cho HS trao đổi về ý tưởng thực hiện, vật liệu dự kiến sử dụng.
- GV cho HS quan sát sản phẩm và định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK trang 20.



- Bài tập thực hành: Hãy sáng tạo một sản phẩm 3D từ vật liệu tái sử dụng.

Chú ý: Tùy theo điều kiện thực tế tại địa phương, GV gợi ý cho HS tìm vật liệu phù hợp bài thực hành.

- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 21 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm.



Em bay vào vũ trụ
Đông Giao, nhiều vật liệu



Máy bay
Hà Uyên, nhiều vật liệu



Quạt gió
Đông Giao, chất liệu giấy



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS trình bày ý tưởng lựa chọn vật liệu tái sử dụng trong bài thực hành của em hoặc nhóm em.
- HS chia sẻ về việc lựa chọn vật liệu phù hợp trong thực hành sáng tạo và tính ứng dụng của sản phẩm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu SPMT của mình trước lớp.
- HS chia sẻ, thảo luận và đánh giá SPMT của mình và của bạn.
- HS tìm hiểu công trình kiến trúc nghệ thuật thế giới thông qua bài học.

Sản phẩm học tập

HS chia sẻ bài học thông qua trưng bày, thảo luận và đánh giá sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày SPMT và thảo luận, đánh giá sản phẩm.
- HS giới thiệu đặc điểm của vật liệu và cách thức lựa chọn, phối hợp vật liệu trong tạo hình sản phẩm.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý:
 - + Lí do lựa chọn công trình kiến trúc, lịch sử hoặc kì quan trên thế giới để thể hiện SPMT.

- + Trình bày việc lựa chọn vật liệu tái sử dụng để thể hiện trong SPMT.
- + Những thuận lợi và khó khăn khi chọn lựa vật liệu thực hiện.
- + Nhận xét về vật liệu của bạn sử dụng trong thực hành sáng tạo.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS tìm hiểu các tác phẩm mỹ thuật từ vật liệu tái sử dụng.

Nội dung hoạt động

HS tìm hiểu về vật liệu tái sử dụng và các tác phẩm làm từ chúng.

Sản phẩm học tập

HS biết được tác phẩm mỹ thuật làm từ vật liệu tái sử dụng.

Tổ chức hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu các tác phẩm mỹ thuật từ vật liệu tái sử dụng.



Cá, Hi-đê-a-ki Si-ba-ta, rác thải.
Trưng bày tại Hen-xinh-ơ, Đan Mạch, 2019



Cá Voi, Xờ-tu-đi-ô KCA, rác thải.
Trưng bày tại Bơ-ru-gét, Bỉ, 2018

Nguồn: Shutterstock

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**1. Về phẩm chất**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS:

- Phát triển tình cảm gắn kết với gia đình, bạn bè, cộng đồng. Xây dựng tinh thần trách nhiệm của bản thân với cộng đồng.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống hằng ngày. Trân trọng, giữ gìn, bảo vệ thiên nhiên, giá trị văn hoá, môi trường sống xung quanh.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng trong thực hành, sáng tạo, tích cực tự giác và nỗ lực học tập.
- Biết cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm và liên hệ nội dung bài học với hình ảnh trong cuộc sống.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Về năng lực**2.1. Năng lực đặc thù môn học**

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: Biết quan sát các hình ảnh, hoạt động thường gặp trong lễ hội và cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị văn hoá, biết trân trọng bảo vệ giữ gìn nét đẹp văn hoá của dân tộc. Lựa chọn được hình ảnh ấn tượng, điển hình nhất đưa vào thể hiện sản phẩm.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: Thực hiện được bài thực hành chủ đề lễ hội cụ thể là lễ hội hoa và thiết kế được trang phục lễ hội với chất liệu tự chọn.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của bức tranh, trang phục và nêu được những công dụng của SPMT trong đời sống hằng ngày, đưa ra hướng phát triển mở rộng thêm cho SPMT bằng nhiều chất liệu khác. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...
- Năng lực tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều để trang trí vào đồ vật.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, video về hoạt động trong lễ hội, trang phục lễ hội.
- Tranh của HS với nhiều chất liệu.
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, VBT.
- Đồ dùng học tập, giấy vẽ, màu vẽ, bút vẽ, tẩy/ gôm,...
- Sơu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 5: Lễ hội hoa	Biết quan sát, xây dựng ý tưởng và thực hành tạo sản phẩm về lễ hội hoa.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
2	Bài 5: Lễ hội hoa (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng
3	Bài 6: Trang phục lễ hội	Tìm hiểu trang trí trang phục lễ hội, biết lựa chọn, phối hợp các vật liệu khác nhau tạo ra SPMT theo ý thích.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 6: Trang phục lễ hội (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	– Vận dụng

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp nhưng phải có hoạt động thực hành trong mỗi tiết học và đảm bảo đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 5

LỄ HỘI HOA (2 tiết)

Mục tiêu

- Nhận biết yếu tố màu sắc, đường nét ở SPMT.
- Vận dụng được yếu tố chính – phụ trong thực hành sáng tạo.
- Phân tích, nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.
- Biết trân trọng, giữ gìn và phát huy nét đẹp văn hoá dân tộc.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS tìm hiểu tranh vẽ lễ hội hoa, nhận biết yếu tố màu sắc, đường nét ở SPMT.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các tranh, ảnh về đề tài lễ hội hoa trong SGK trang 22, 23 hoặc do GV sưu tầm, qua đó cảm nhận được không gian, vẻ đẹp của các hoạt động trong lễ hội hoa, từ đó HS xây dựng ý tưởng để thực hiện sản phẩm.
- GV hướng dẫn HS quan sát, cảm nhận và định hướng ý tưởng thông qua câu hỏi trong SGK trang 23.

Sản phẩm học tập

HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT theo chủ đề.

Tổ chức hoạt động

- Giới thiệu một số tranh, ảnh trong SGK trang 22, 23, ngoài ra GV sưu tầm thêm tranh, ảnh, SPMT về chủ đề và đặt câu hỏi để HS thảo luận mô tả nội dung, màu sắc, bố cục và chất liệu.



Chợ hoa đào. Lương Xuân Nhị, chất liệu lụa
Nguồn: Tác giả



Hội Hoa xuân Tao Đàn, Thành phố Hồ Chí Minh

Nguồn: Shutterstock



Lễ hội Hoa, Đà Lạt

Nguồn: Shutterstock



Chợ hoa xuân, Lê Thị Luyến, giấy màu



Múa ô, Trần Thanh Trúc, nhiều chất liệu

- GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.
- GV đưa ra những câu hỏi thảo luận tìm hiểu về nội dung, màu sắc, đường nét, bố cục, chất liệu như:

- + Hãy kể tên các lễ hội hoa mà em biết. Nêu nội dung tiêu biểu và đặc sắc của lễ hội đó.
- + Nêu những hoạt động thường diễn ra trong lễ hội.
- + Màu sắc, đường nét, yếu tố chính – phụ được thể hiện như thế nào?
- + Cách diễn tả của màu sắc trong tranh?
- + Kể tên các chất liệu được sử dụng trong tác phẩm, SPMT trong SGK trang 22, 23.
- + Ngoài các chất liệu kể trên, em có thể sử dụng chất liệu nào để thực hiện SPMT?

Chú ý: Màu sắc trong lễ hội hoa thường rực rỡ, tươi sáng, tạo được nét đặc sắc riêng cho từng vùng miền.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được các bước sáng tạo SPMT về chủ đề Lễ hội hoa và thực hành tạo được sản phẩm theo nội dung, chất liệu lựa chọn.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tạo được sản phẩm chủ đề Lễ hội hoa với chất liệu tự chọn.

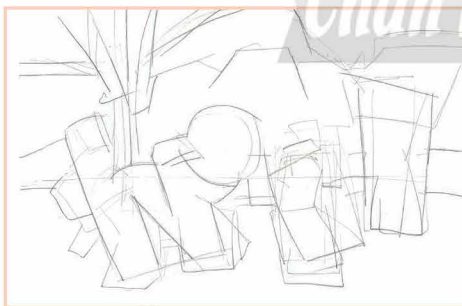
Sản phẩm học tập

HS tạo được SPMT đúng chủ đề với chất liệu tự chọn.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu các bước thực hiện sáng tạo SPMT, có thể mở rộng nhiều cách thực hiện qua nhiều hình thức, chất liệu khác nhau như: xé dán giấy, mô hình, vẽ màu, đất nặn,...
- GV giới thiệu và cho HS trao đổi, thảo luận về các bước gợi ý thực hiện SPMT trong SGK trang 24.

Chú ý: Khi thể hiện SPMT chủ đề Lễ hội hoa cần chú ý lựa chọn nội dung cô đọng điển hình, sắp xếp bố cục hài hoà, hợp lí, màu sắc tươi sáng, tạo được cảm giác vui tươi của lễ hội.



1



2



3



4

- GV định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK trang 24.
- Bài tập thực hành: Hãy sử dụng hình thức vẽ, xé dán hoặc đắp nổi thể hiện một SPMT chủ đề Lễ hội hoa.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 25 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm.



Hội chợ ngày Tết, màu acrylic
Nguồn: Nguyễn Ngọc Quỳnh Như



Hội hoa xuân, giấy màu
Nguồn: Trần Đức



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết cách trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về bố cục, đường nét, màu sắc cách xây dựng hình ảnh chính, phụ trong SPMT. Biết phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được SPMT.

Tổ chức hoạt động

GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình theo gợi ý sau:

- + Nội dung, hình thức, chất liệu của SPMT.

- + Hình ảnh chính, hình ảnh phụ, đường nét, màu sắc trong SPMT đã hài hoà và tạo được nhịp điệu, không gian cho SPMT chưa?
- + Cách sử dụng các chất liệu khác nhau để thể hiện sản phẩm.
- + Hãy góp ý giúp bạn hoặc nhóm bạn hoàn thiện sản phẩm tốt hơn.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS vận dụng từ kiến thức đã học sáng tạo ra sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày.

Nội dung hoạt động

GV tạo điều kiện cho cá nhân hoặc nhóm trang trí một đồ vật mà em yêu thích.

Sản phẩm học tập

HS biết sử dụng đưa hình ảnh lễ hội hoa vào trang trí đồ vật trong cuộc sống hằng ngày.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu cho HS quan sát hình ảnh trong SGK trang 25 và sản phẩm GV sưu tầm được.



Trang trí túi xách, lọ hoa. Trần Thanh Trúc

- GV khuyến khích, gợi ý cho HS vận dụng kiến thức đã học trong bài đưa ra những ý tưởng về ứng dụng của tranh chủ đề Lễ hội hoa vào sáng tạo sản phẩm ứng dụng trong cuộc sống.

BÀI 6

TRANG PHỤC LỄ HỘI (2 tiết)

Mục tiêu

- Xác định được nội dung, màu sắc và hình thức trang trí trang phục lễ hội.
- Biết lựa chọn, phối hợp được các vật liệu khác nhau để tạo SPMT.
- Nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.
- Có ý thức gìn giữ nét đẹp văn hoá trong lễ hội.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS cảm nhận được vẻ đẹp của trang phục lễ hội, xác định được nội dung, màu sắc và hình thức trang trí trang phục lễ hội.

Nội dung hoạt động

HS quan sát tranh, ảnh trang phục lễ hội trong SGK trang 26, 27 hoặc do GV sưu tầm, giúp HS cảm nhận vẻ đẹp, nét đặc trưng, từ đó HS xác định chất liệu, hình dáng, hoa văn, màu sắc và giá trị sử dụng của trang phục.

Sản phẩm học tập

HS nắm được sự đa dạng về hình dáng, họa tiết, màu sắc, chất liệu trong trang trí trang phục lễ hội. HS ứng dụng, xây dựng được ý tưởng trang trí, phối hợp được các vật liệu khác nhau để tạo ra SPMT.

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu một số tranh, ảnh trong SGK trang 26, 27. Ngoài ra, GV sưu tầm mở rộng



Trình diễn trang phục lễ hội.
Trần Thanh Trúc, màu goát

thêm các sản phẩm ứng dụng khác và đặt câu hỏi để HS thảo luận về chất liệu, hình dáng, màu sắc của sản phẩm, hoa văn trang trí và tính ứng dụng của sản phẩm trong đời sống hằng ngày.



Trang phục lễ hội dân tộc Chăm,
Phan Thiết. Nguồn: Shutterstock



Trang phục lễ hội hát quan họ,
Bắc Ninh. Nguồn: Shutterstock



Trang phục lễ hội dân tộc Mông,
Tây Bắc. Nguồn: Shutterstock



Trang phục lễ hội công chiêng dân tộc Cơ-tu,
Thừa Thiên Huế. Nguồn: Shutterstock



Trang phục áo tứ thân,
Trịnh Trung Anh, màu dạ



Trang phục lễ hội,
Trần Thanh Trúc, màu nước

– GV có thể xây dựng trò chơi hoặc tổ chức hoạt động nhóm cho HS thảo luận theo gợi ý sau:

- + Kể tên các hoạt động thường gặp trong lễ hội.
- + Màu sắc, kiểu dáng, đặc trưng trang phục của các nhân vật.

- + Kể tên một số trang phục lễ hội của các dân tộc mà em biết.
- + Vì sao chúng ta cần trang trí trang phục lễ hội?
- + Hãy nhận xét về hình dáng, hoạ tiết trang trí, màu sắc, chất liệu của sản phẩm.
- + Kể tên một số chất liệu có thể sử dụng sáng tạo và trang trí sản phẩm.
- + Nêu hình thức thực hiện sản phẩm.

Chú ý: Trang phục lễ hội của các dân tộc ở Việt Nam rất đa dạng về kiểu dáng, hoạ tiết và màu sắc. Mỗi bộ trang phục là một nét đẹp riêng phản ánh văn hoá đặc trưng của từng dân tộc.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được các bước tạo SPMT và trang trí trang phục lễ hội theo ý thích.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn các bước thực hiện vẽ trang phục lễ hội.
- HS thực hành vẽ trang phục lễ hội.

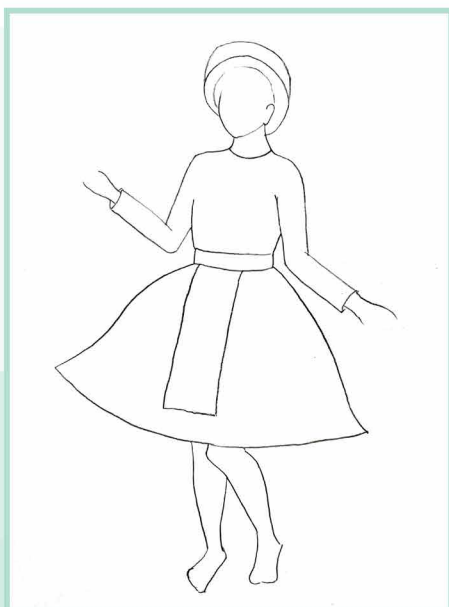
Sản phẩm học tập

HS trang trí được trang phục lễ hội.

Tổ chức hoạt động

- HS quan sát các bước gợi ý thực hiện SPMT trong SGK trang 28 và chỉ ra các bước vẽ trang phục lễ hội.
- GV mở rộng hướng dẫn HS cách tạo và trang trí trang phục lễ hội bằng vật liệu tìm được ở địa phương như đất nặn, hoa, lá, vải, giấy,...

Chú ý: Khi thực hiện sản phẩm HS có thể sáng tạo ra các hình dáng, hoạ tiết trang trí khác nhau nhưng cần chú ý đến tỉ lệ các bộ phận của trang phục cần cân đối hài hoà phù hợp với cấu tạo của dáng người.



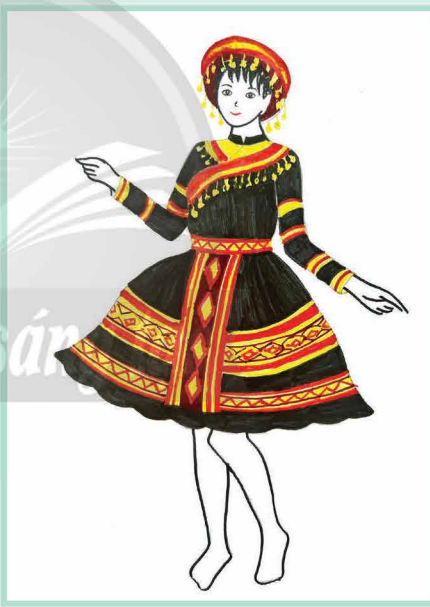
1



2



3



4

– Bài tập thực hành: Hãy thực hiện vẽ trang trí một trang phục lễ hội mà em yêu thích (căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị và địa phương, GV có thể mở rộng thêm chất liệu cho HS tạo sản phẩm 3D hoặc thiết kế trang phục trên phần mềm máy tính giúp SPMT đa dạng hơn).

– GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 29. GV có thể sưu tầm thêm các sản phẩm khác cho HS quan sát.



Trang phục dân tộc Thái,
Trần Thanh Trúc, nhiều chất liệu



Trang phục dân tộc Mông,
Ngô Anh Khoa, nhiều chất liệu



Trang phục dân tộc Khmer,
Trịnh Trung Anh, nhiều chất liệu



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết trưng bày, nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về hình dáng, hoa văn, màu sắc, chất liệu, quy trình tạo sản phẩm.
- HS biết nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

- HS cảm nhận và phân tích được SPMT.
- HS chia sẻ được quy trình thực hiện tạo sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.
- HS giới thiệu và trình bày ý tưởng thể hiện của em hoặc nhóm em.
- HS nhận xét về hình dáng, màu sắc, chất liệu, cách tạo hình trong sản phẩm của bạn hoặc nhóm bạn.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý sau:

- + Lựa chọn những sản phẩm mà em yêu thích.
- + Nêu cảm nhận của mình về sản phẩm của bạn.
- + Sản phẩm có tính ứng dụng phù hợp trong các hoạt động lễ hội không?



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS biết được trang phục lễ hội của một số dân tộc ở Việt Nam, có ý thức giữ gìn nét đẹp văn hoá trong lễ hội.

Nội dung hoạt động

HS tìm hiểu trang phục lễ hội của một số dân tộc ở Việt Nam.

Sản phẩm học tập

- HS biết được giá trị của trang phục lễ hội.
- HS có ý thức giữ gìn nét đẹp văn hoá trong lễ hội.

Tổ chức hoạt động

– HS quan sát hình ảnh trong SGK trang 29 hoặc tranh, ảnh do GV sưu tầm. Sau đó, GV hướng dẫn HS tìm hiểu trang phục lễ hội của một số dân tộc khác ở Việt Nam.

– GV giao cho cá nhân hoặc nhóm sưu tầm, tìm hiểu và giới thiệu trang phục lễ hội của các dân tộc ở Việt Nam.

– HS thực hiện hoạt động dựa theo gợi ý sau:

- + Em biết trang phục lễ hội của các dân tộc nào? Nêu nét đặc trưng của trang phục dân tộc đó.
- + Thông điệp em muốn gửi gắm tới người thân, cộng đồng để bảo vệ giữ gìn giá trị văn hoá dân tộc.



1



2

HOẠT ĐỘNG THỂ THAO

(4 tiết)

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS:

- Phát triển tư duy nghệ thuật qua việc tìm hiểu đặc điểm nghệ thuật tạo hình xe đạp.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT được sáng tạo từ vật liệu thân thiện với môi trường và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống hằng ngày.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ, giấy màu,... trong thực hành, sáng tạo.
- Xây dựng tình thân yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Biết cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, trách nhiệm của mình với nhóm, với cộng đồng.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Về năng lực

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: Biết quan sát những mẫu xe đạp và nêu đặc điểm, công năng, cách thức tạo dáng xe đạp khác nhau. Nhận biết được các yếu tố tạo hình trên sản phẩm.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: Thực hiện được bài thực hành sáng tạo xe đạp 3D bằng phương pháp mô phỏng. Sử dụng các yếu tố tạo hình: nét, mảng, hình khối, màu sắc thể hiện sản phẩm.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: Biết trưng bày, thảo luận và chia sẻ SPMT của cá nhân và nhóm. Nêu được cách thức phát triển, làm đẹp SPMT bằng nhiều chất liệu. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...
- Năng lực tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều áp dụng vào bài thực hành.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, video liên quan đến nội dung bài học.
- Một số SPMT của HS về chủ đề hoạt động thể thao.

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có).
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp dầu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 7: Cùng nhau đạp xe	Giới thiệu đặc điểm tạo hình của xe đạp, sử dụng được các yếu tố tạo hình để thực hành, hướng dẫn HS cách mô phỏng SPMT.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
2	Bài 7: Cùng nhau đạp xe (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	
3	Bài 8: Em là nhà vô địch	Tìm hiểu về các hoạt động thể thao, hướng dẫn HS vận dụng được một số nguyên lí tạo hình thực hành sáng tạo sản phẩm.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 8: Em là nhà vô địch (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 7

CÙNG NHAU ĐẠP XE (2 tiết)

Mục tiêu

- Nhận biết được đặc điểm tạo hình của xe đạp.
- Sử dụng được các yếu tố tạo hình để thực hành và mô phỏng SPMT.
- Chia sẻ điều học được qua trưng bày, thảo luận và đánh giá sản phẩm.
- Có ý thức rèn luyện thể thao để tăng cường sức khỏe.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được đặc điểm tạo hình của xe đạp.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát hình ảnh xe đạp trong SGK trang 30, 31 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm, sau đó HS trình bày đặc điểm hoạt động, đặc điểm tạo hình của xe đạp.
- GV giới thiệu và hướng dẫn HS quan sát hình ảnh xe đạp, hình dáng, công năng của từng loại xe đạp (hoạt động thể thao, phương tiện đi lại,...), từ đó HS có nhận xét, cảm thụ riêng về hình dáng, đường nét, màu sắc của phương tiện khi áp dụng tạo hình sản phẩm.
- GV gợi ý, định hướng cho HS thông qua nội dung kiến thức trình bày trong SGK trang 31.

Sản phẩm học tập

HS nhận biết được đặc điểm tạo dáng xe đạp trong thực hành, sáng tạo SPMT theo chủ đề.



Cùng nhau đạp xe, Kim Liên, nhiều vật liệu

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số hình ảnh trong SGK trang 30, 31 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm, chuẩn bị và đặt câu hỏi để HS thảo luận về đặc điểm hoạt động và tạo hình của xe đạp.
- GV có thể lồng ghép một số trò chơi để tiết học thêm sinh động.



Đạp xe buổi sáng. Nguồn: Thành Lê



Người đàn ông và chiếc xe đạp.
(Quảng trường Đê-la Ma-chi-na) I-ta-li-a
Nguồn: Shutterstock



Xe đạp, Anh Thư, giấy bìa



Xe đạp, Đồng Quân, gỗ, đất nặn

- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.
- GV đưa ra những câu hỏi thảo luận tìm hiểu liên quan đến bài học theo gợi ý sau:
 - + Hình mẫu ban đầu của xe đạp như thế nào?
 - + Trong lịch sử có nhiều mẫu thiết kế xe đạp khác nhau, em hãy nêu đặc điểm của mẫu thiết kế xe đạp đó.

- + Xe đạp được làm từ vật liệu gì?
- + Em hãy nêu các yếu tố tạo hình (đường nét, màu sắc,...) được thể hiện trong sản phẩm xe đạp.
- + Em sẽ chọn vật liệu nào để thực hiện?



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS biết được các bước cơ bản để tạo dáng một sản phẩm xe đạp 3D.

Nội dung hoạt động

HS thực hiện mô phỏng, sáng tạo một sản phẩm xe đạp theo hình thức 3D từ vật liệu sẵn có.

Sản phẩm học tập

HS sáng tạo được sản phẩm xe đạp 3D.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu và cho HS tham khảo các bước thực hiện sản phẩm xe đạp 3D trong SGK trang 32.



1



2



3



4

- GV gợi ý các mẫu xe đạp khác nhau để HS định hướng thực hiện.
- Bài tập thực hành: Hãy sáng tạo một sản phẩm xe đạp 3D từ vật liệu sẵn có.

Chú ý: Khuôn khổ, kích thước, vật liệu do GV quy định theo điều kiện thực tế của HS và địa phương.

– GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 33 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm.



Xe đạp trẻ em,
Đồng Giao, giấy bìa



Xe đạp,
Đức Đạt, đất nặn



Xe đạp,
Đồng Giao, nhiều vật liệu



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS trình bày được đặc điểm tạo hình sản phẩm xe đạp 3D của cá nhân và của bạn.
- HS nhận xét, đánh giá được ưu, nhược điểm sản phẩm mô phỏng với hình mẫu thực tế.
- HS chia sẻ được quá trình lựa chọn, phối hợp vật liệu trong thực hành sáng tạo sản phẩm 3D của cá nhân (hoặc nhóm) và của bạn (hoặc nhóm bạn).

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình trước lớp.
- HS trình bày được đặc điểm tạo hình sản phẩm xe đạp 3D của cá nhân và của bạn.
- HS nhận xét, đánh giá được ưu, nhược điểm SPMT mô phỏng 3D với hình mẫu xe đạp trong thực tế.
- HS chia sẻ quá trình lựa chọn, phối hợp vật liệu trong thực hành sáng tạo sản phẩm xe đạp 3D của em (hoặc nhóm) và của bạn (hoặc nhóm bạn).

Sản phẩm học tập

HS trình bày và chia sẻ được SPMT 3D.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý sau:
 - + Thảo luận đặc điểm thể hiện SPMT mô phỏng so với hình mẫu.
 - + Nhận xét của em về tạo dáng và vật liệu sử dụng thực hiện SPMT 3D của bạn.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS tìm hiểu tác phẩm của nhà điêu khắc Gác-bơ Mai-ha-li (Gábor Mihály).

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS cách tìm hiểu thông tin liên quan đến tác giả và tác phẩm trong SGK trang 33.

Sản phẩm học tập

HS biết được một số tác phẩm của nhà điêu khắc Gác-bơ Mai-ha-li.

Tổ chức hoạt động

- GV sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK trang 33 hoặc tranh, ảnh, video do GV chuẩn bị để HS tìm hiểu.
- GV gợi ý cho các em nêu hướng tìm hiểu về tác giả, tác phẩm theo gợi ý sau:
 - + Năm sinh (năm mất nếu có).
 - + Nơi học tập.
 - + Chủ đề sáng tác chính.
 - + Tác phẩm nổi tiếng.



Những người đi xe đạp

Nguồn: Bảo tàng Ô-lim-pích, Thụy Sĩ

BÀI 8

EM LÀ NHÀ VÔ ĐỊCH

(2 tiết)

Mục tiêu

- Nhận biết được các hoạt động thể thao trong cuộc sống và trong SPMT.
- Vận dụng được một số nguyên lí tạo hình như: tương phản, lặp lại, nhịp điệu,... trong thực hành sáng tạo sản phẩm.
- Thảo luận, đánh giá và chia sẻ được SPMT trong hoạt động trưng bày.
- Nâng cao tinh thần thể thao thông qua thực hành sáng tạo SPMT.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được các hoạt động thể thao trong cuộc sống và trong SPMT.

Nội dung hoạt động

HS quan sát một số hình ảnh và SPMT về hoạt động thể thao và thi đấu thể thao trong SGK trang 34, 35 hoặc do GV sưu tầm, chuẩn bị. Từ đó, HS nêu đặc điểm của hoạt động thể thao, hình dáng, tư thế của nhân vật hoặc vận động viên khi tham gia các hoạt động thi đấu thể thao.

Sản phẩm học tập

HS nêu được đặc điểm về trang phục, tư thế, hình dáng nhân vật trong hoạt động thể thao.

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu một số hình ảnh và tranh vẽ trong SGK trang 35 hoặc tranh, ảnh do GV sưu tầm, chuẩn bị.



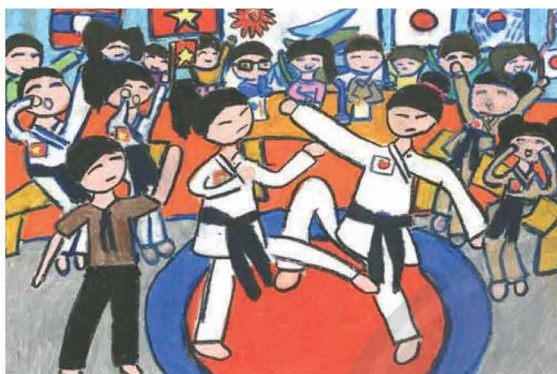
Thi bơi, Tuyết Nhung, màu goát



Tập võ. Nguồn: Shutterstock



Thi đấu bóng đá. Nguồn: Shutterstock



Đấu võ, Hiền Trang, màu sáp



Về đích, Bích Phong, màu goát



Giải bóng đá giao hữu, Minh Đức, màu goát

- GV đặt câu hỏi để HS thảo luận theo những yêu cầu trong mục Quan sát và nhận thức.
- GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS biết được các bước cơ bản để thực hiện một bài vẽ về hoạt động thể thao.

Nội dung hoạt động

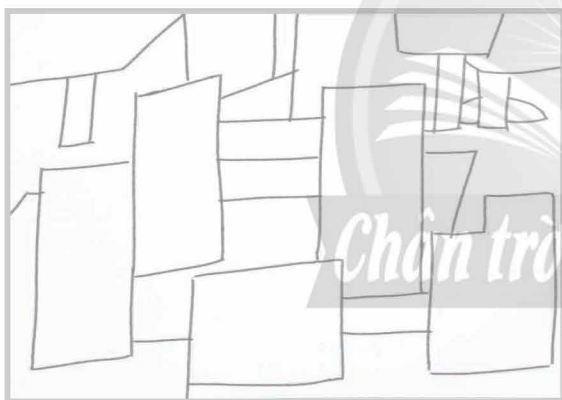
HS tham khảo các bước thực hiện và sáng tạo một bài vẽ về hoạt động thể thao trong SGK trang 36.

Sản phẩm học tập

HS sáng tạo được SPMT theo chủ đề.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu và cho HS trao đổi về chủ đề, ý tưởng thực hiện.
- GV cho HS quan sát bài vẽ và định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK trang 36.



1



2



3



4

– Bài tập thực hành: Sáng tạo một bài vẽ về hoạt động thể thao ở trường học hoặc nơi em ở.

Chú ý: Kích thước bài vẽ do GV quy định theo điều kiện thực tế tại địa phương.

– GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 37 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm.



Đá bóng, Minh Khôi, màu acrylic



Chơi bóng rổ, Bảo Hân, màu goát



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS trình bày và chia sẻ ý tưởng thực hiện SPMT.
- HS trao đổi, chia sẻ về nguyên lí tương phản, lặp lại, nhịp điệu,... trong sản phẩm của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ SPMT của mình trước lớp.
- HS chia sẻ được cảm nhận của mình về nguyên lí tạo hình như: tương phản, lặp lại, nhịp điệu, màu sắc, đường nét, bố cục trong sản phẩm của bạn.

Sản phẩm học tập

HS trưng bày, thảo luận, đánh giá và chia sẻ được SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày, chia sẻ cảm nhận của mình về ý tưởng SPMT.

– Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý:

- + Thảo luận về chủ đề được thể hiện trong các SPMT.
- + Nhận xét về chất liệu em và bạn sử dụng trong thực hành sáng tạo.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS biết tìm hiểu tác phẩm điêu khắc Hy Lạp về thể thao hoặc giới thiệu về thể vận hội Ô-lim-pích (Olympic).

Nội dung hoạt động

HS tìm hiểu tác phẩm điêu khắc *Lực sĩ ném đĩa*.

Sản phẩm học tập

HS biết được thông tin nhà điêu khắc người Hy Lạp Mai-rân (Myron) và tác phẩm *Lực sĩ ném đĩa*.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu tác phẩm *Lực sĩ ném đĩa* của nhà điêu khắc Mai-rân qua sách, báo, ảnh chụp, video,...



Lực sĩ ném đĩa.

Mai-rân, chất liệu đá, 450 trước Công nguyên
Nguồn: Bảo tàng Bơ-ri-tit-xơ, Anh

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**1. Về phẩm chất**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, tinh thần trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS:

- Phát triển tư duy nghệ thuật qua việc tìm hiểu về phù điêu, tượng tròn và các sản phẩm thủ công mỹ nghệ.
- Biết cách sử dụng và bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng giấy màu, giấy bìa, đất nặn,... trong thực hành sáng tạo.
- Xây dựng tình yêu thương, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được cái đẹp, thể hiện được tình yêu, trách nhiệm của mình với bạn bè, với cộng đồng.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng vật liệu để thực hành và sáng tạo.
- Biết chia sẻ chân thực, thẳng thắn suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm.

2. Về năng lực môn học**2.1. Năng lực đặc thù môn học**

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: Phân biệt được tượng và phù điêu, hiểu được vai trò của tượng và phù điêu trong sáng tạo nghệ thuật; nắm được tính đặc trưng của các sản phẩm thủ công mỹ nghệ trong việc sáng tạo sản phẩm.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: Thực hiện được bài thực hành sáng tạo về tượng hoặc phù điêu đồng thời sáng tạo một vật dụng thủ công yêu thích.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: Biết trưng bày và nhận xét SPMT. Trình bày được những cảm nhận về màu sắc, chất liệu, kỹ thuật trong sáng tạo sản phẩm. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm cá nhân và nhóm. Cảm nhận và đánh giá được vẻ đẹp của SPMT.

2.2 Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ để thực hành tạo SPMT.

2.3 Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu nhận xét,...
- Năng lực tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về hình khối trong không gian hai chiều, ba chiều áp dụng vào bài thực hành.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số tranh ảnh, vật mẫu, video liên quan đến phù điêu, tượng và sản phẩm thủ công.
- Một số SPMT về phù điêu, tượng và sản phẩm thủ công của HS.

2. Học sinh

- SGK, VBT.
- Đất nặn, giấy màu, giấy bìa, keo dán, kéo,...
- Sưu tầm tranh ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 9: Đôi bàn tay khéo léo	– Nhận biết được tượng và phù điêu trong các SPMT dạng 3D.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
2	Bài 9: Đôi bàn tay khéo léo (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng
3	Bài 10: Em tập làm nghệ nhân	– Nhận biết được chất liệu, hình thức trang trí trên các sản phẩm thủ công mỹ nghệ.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
4	Bài 10: Em tập làm nghệ nhân (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích, đánh giá và vận dụng phát triển.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng

Tuỳ theo điều cơ vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động nhưng phải có hoạt động thực hành cho mỗi tiết học và đảm bảo đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 9

ĐÔI BÀN TAY KHÉO LÉO

(2 tiết)

Mục tiêu

- Nhận biết được tượng và phù điêu trong SPMT dạng 3D.
- Vận dụng được một số kĩ thuật nặn, đắp, khắc,... để thực hiện SPMT.
- Cảm nhận và đánh giá được vẻ đẹp của SPMT.
- Biết mô tả, giới thiệu, chia sẻ cách thực hiện SPMT với các bạn.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được tượng và phù điêu trong SPMT dạng 3D.

Nội dung hoạt động

– HS quan sát một số SPMT trong SGK trang 40, 41 hoặc tác phẩm, sản phẩm do GV sưu tầm, qua đó HS nêu được sự khác nhau trong cách thể hiện sản phẩm và cánh thức, chất liệu tạo ra sản phẩm.

– HS nêu được những kiến thức cơ bản về tượng và phù điêu trong các SPMT đã quan sát.

– GV định hướng kiến thức cho HS về tượng và phù điêu qua câu hỏi trong SGK trang 41.

Sản phẩm học tập

HS biết được tượng và phù điêu trong các SPMT dạng 3D.



Góc mỹ thuật. Nguồn: Nguyễn Thị Lan

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu một số tác phẩm mỹ thuật trong SGK trang 40, 41 hoặc tác phẩm do GV sưu tầm.



Quà tặng mẹ.
Trần Thị Tuyết Nhung, đất nặn



Em nặn động vật
Minh Ánh, đất nặn



Khóm chuối
Đoàn Thị Tuyết Nhung, giấy xốp



Cây đu đủ
Đoàn Thị Tuyết Nhung, giấy xốp, đất nặn



Quà tặng thầy cô
Trần Thị Tuyết Nhung, đất nặn

– GV đặt câu hỏi, yêu cầu để HS thảo luận về tượng và phù điêu trong các SPMT dạng 3D, GV có thể lồng ghép trò chơi cho tiết học thêm sinh động.

– GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm để thảo luận.

– GV đưa ra những gợi ý thảo luận về tượng và phù điêu theo gợi ý sau:

- + Hình thức thể hiện SPMT (2D hoặc 3D).
- + Nội dung thể hiện trong tác phẩm.
- + Chất liệu thể hiện trong tác phẩm.
- + Nhận xét về cách thức thể hiện khác nhau trong các tác phẩm.
- + Cách thức thể hiện nào là tượng, cách thức thể hiện nào là phù điêu?
- + Em thích cách thể hiện nào? Vì sao?

Chú ý: Điêu khắc (tượng tròn, phù điêu) là phương pháp tạo hình 3D trong không gian.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS biết được các bước cơ bản để tạo được một SPMT.
- HS sử dụng đất nặn vận dụng được một số kĩ thuật nặn, đắp, khắc,... để thực hiện SPMT dạng 3D phù hợp với chủ đề mình chọn.

Nội dung hoạt động

- GV cho HS quan sát và tìm hiểu các bước thực hiện SPMT trong SGK trang 42.
- GV hướng dẫn và đặt câu hỏi định hướng thực hiện sản phẩm.
- GV hướng dẫn, gợi ý HS thực hiện SPMT 3D (tượng tròn hoặc phù điêu) từ vật liệu tự chọn.

Sản phẩm học tập

HS tạo được SPMT 3D (tượng tròn hoặc phù điêu).

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu để thực hành (đất nặn, khuôn, nắp hộp,...).
- GV cho HS quan sát gợi ý các thực hiện SPMT trong SGK trang 42 hoặc một số mẫu do GV chuẩn bị phù hợp với thực tế tại địa phương.



- Bài tập thực hành: Tạo hình một SPMT 3D (tượng tròn hoặc phù điêu) từ vật liệu tự chọn.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 43 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm.



Vườn xuân
Ngọc Tố, đất nặn



Chiến binh sao vàng
Thiên Long, đất nặn



Vườn hoa sớm
Mai Liên, đất nặn



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nhận xét, đánh giá, chia sẻ được kĩ thuật thực hiện trong sáng tạo sản phẩm của mình và của bạn.
- HS trình bày được cảm nhận của mình về cách thể hiện hình ảnh, màu sắc, cách thức thể hiện (tượng tròn hoặc phù điêu) trong thực hành SPMT.
- HS nêu sự khác nhau giữa tượng và phù điêu trong thực hành sáng tạo.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày, giới thiệu và chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về cách thể hiện hình ảnh, màu sắc, cách thức thể hiện (tượng tròn hoặc phù điêu) trong thực hành SPMT.
- HS nêu sự khác nhau giữa tượng và phù điêu trong thực hành sáng tạo.

Sản phẩm học tập

- HS cảm nhận và phân tích được SPMT.
- HS chia sẻ được kĩ thuật thực hiện trong sáng tạo sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.

- HS thảo luận về hình thức, chất liệu, bố cục hình ảnh, nội dung đề tài của SPMT.
- HS nhận xét sản phẩm của bạn và ứng dụng của sản phẩm trong cuộc sống.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

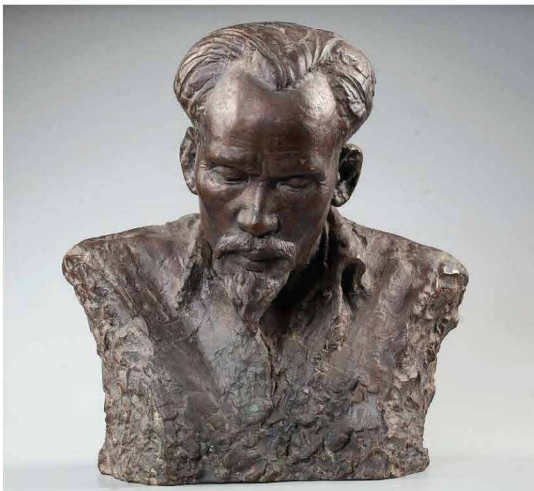
HS tìm hiểu tác phẩm của nhà điêu khắc Nguyễn Thị Kim.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu các tác phẩm của nhà điêu khắc Nguyễn Thị Kim.
- HS nhận biết được hình thức, chất liệu nội dung ý nghĩa các tác phẩm của nhà điêu khắc Nguyễn Thị Kim.

Tổ chức hoạt động

- GV sử dụng hình ảnh trong SGK trang 43 cho HS quan sát hoặc tranh, ảnh, video đã chuẩn bị để HS tìm hiểu về các tác phẩm của nhà điêu khắc Nguyễn Thị Kim.
- GV gợi ý cho HS tìm hiểu:
 - + Hình thức thể hiện tác phẩm.
 - + Chất liệu tác giả đã sử dụng trong sáng tác.
 - + Không gian trưng bày tác phẩm.
 - + Nội dung và ý nghĩa của tác phẩm.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.



Chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh, chất liệu đồng, 1946
Nguồn: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia



Hạnh phúc, chất liệu thạch cao, 1959
Nguồn: Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam

BÀI 10

EM TẬP LÀM NGHỆ NHÂN

(2 tiết)

Mục tiêu

- Nhận biết được chất liệu, hình thức trang trí trên các sản phẩm thủ công mỹ nghệ.
- Tạo được các sản phẩm thủ công thân thiện với môi trường.
- Biết sử dụng các yếu tố trang trí trong các sản phẩm thủ công mỹ nghệ.
- Biết giới thiệu chia sẻ cách tạo hình và bảo quản sản phẩm.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được chất liệu, hình thức trang trí trên các sản phẩm thủ công mỹ nghệ.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát một số SPMT trong SGK trang 44, 45 hoặc sản phẩm do GV sưu tầm, nêu được tên sản phẩm, cách thức và chất liệu tạo ra sản phẩm.
- HS nêu, vận dụng được những nguyên lí cơ bản trong trang trí các sản phẩm thủ công mỹ nghệ đã quan sát.
- GV định hướng kiến thức giúp HS hiểu thế nào là sản phẩm thủ công mỹ nghệ qua nội dung trong SGK trang 45.

Sản phẩm học tập

HS nhận biết được sản phẩm thủ công mỹ nghệ, hình thức trang trí và chất liệu tạo ra sản phẩm.



Sản phẩm thủ công. Nguồn: Shutterstock

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu một số SPMT trong SGK trang 44, 45 hoặc sản phẩm do GV sưu tầm.



Giỏ kẹo

Tuyết Nhung, giấy màu



Bình hoa

Ngọc Tố, nhiều vật liệu



Giỏ thủ công

Đức Long, giấy màu



Tủ khám xà cừ và ngà

Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam



Gùi, dân tộc Xơ-đăng, Kon Tum

Nguồn: Bảo tàng Mĩ thuật Việt Nam

- GV đặt câu hỏi, yêu cầu để HS thảo luận về các sản phẩm thủ công mĩ nghệ đã quan sát. GV có thể lồng ghép trò chơi cho tiết học thêm sinh động.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.
- GV đưa ra những gợi ý thảo luận về sản phẩm thủ công mĩ nghệ như:
 - + Tên đồ vật, công dụng và hình thức thể hiện SPMT.
 - + Nội dung thể hiện trong sản phẩm.
 - + Chất liệu thể hiện trong sản phẩm.
 - + Nhận xét về cách thức thể hiện khác nhau trong các sản phẩm thủ công mĩ nghệ.
 - + Em thích cách thể hiện nào? Vì sao?



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

- HS biết được các bước cơ bản để tạo hình các sản phẩm thủ công.
- HS sử dụng vật liệu để thực hiện được một sản phẩm thủ công.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát và tìm hiểu các bước thực hiện sản phẩm thủ công trong SGK trang 46.
- HS nghe GV hướng dẫn và đặt câu hỏi định hướng thực hiện sản phẩm.
- HS thực hiện một sản phẩm thủ công về vật dụng hằng ngày bằng vật liệu tự chọn.

Sản phẩm học tập

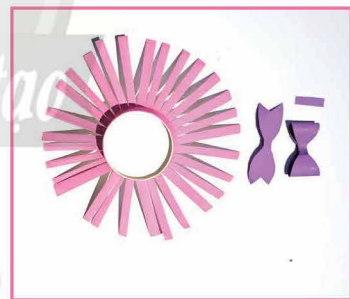
HS tạo được một sản phẩm thủ công về vật dụng hằng ngày.

Tổ chức hoạt động

- GV hướng dẫn HS chuẩn bị vật liệu để thực hành (li giấy, giấy màu, keo dán,...).
- GV cho HS quan sát các bước gợi ý thực hiện một SPMT trong SGK trang 46 hoặc một số mẫu do GV chuẩn bị phù hợp với thực tế tại địa phương.



1



2



3



4

- Bài tập thực hành: Thực hiện một sản phẩm thủ công về vật dụng hằng ngày bằng vật liệu tự chọn.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 47 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm.



Túi xách xinh
Ngọc Lễ, giấy màu



Giỏ xách
Ngọc Tố, giấy màu



Túi xinh
Đức Long, giấy màu



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS nhận xét, đánh giá được sản phẩm của mình và của bạn.
- HS trình bày được cảm nhận của mình về cách thức thể hiện sản phẩm thủ công, cách tạo hình mảng, màu sắc, nhịp điệu và tỉ lệ trong các sản phẩm thủ công của em hoặc của nhóm em.
- HS chia sẻ được kĩ thuật thực hiện trong sáng tạo sản phẩm thủ công.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày, giới thiệu và chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp cách tạo hình mảng, màu sắc, nhịp điệu và tỉ lệ trong các sản phẩm thủ công của em hoặc của nhóm em.
- HS nêu cảm nhận của mình về cách thức thể hiện sản phẩm thủ công.
- HS nhận xét, đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

- HS cảm nhận và phân tích được SPMT.
- HS chia sẻ được kĩ thuật thực hiện trong sáng tạo sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.
- HS thảo luận về vật dụng, hình thức, chất liệu, nội dung đề tài của sản phẩm thủ công.
- Nhận xét sản phẩm của bạn và ứng dụng của sản phẩm trong cuộc sống.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS tìm hiểu sản phẩm từ vật liệu mây, tre, lá trong trang trí nội thất.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu về đặc tính, kích thước, màu sắc,... của vật liệu mây, tre trong trang trí nội thất.

Sản phẩm học tập

HS nhận biết được hình thức, đặc tính chất liệu của mây, tre; cách tạo hình mảng, màu sắc, nhịp điệu và tỉ lệ trong các sản phẩm thủ công.

Tổ chức hoạt động

- GV sử dụng hình ảnh trong SGK trang 47 hoặc vật dụng hằng ngày được thực hiện bằng thủ công, video,... để HS tìm hiểu về sản phẩm thủ công.
- GV cho HS tìm hiểu theo gợi ý sau:
 - + Hình thức thể hiện tác phẩm.
 - + Chất liệu tác giả đã sử dụng.
 - + Không gian trưng bày tác phẩm.
 - + Nội dung và ý nghĩa của tác phẩm.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.



Bàn ghế tre. Nguồn: Shutterstock

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Phát triển tình cảm gắn kết với gia đình, bạn bè, cộng đồng. Xây dựng tinh thần trách nhiệm của bản thân với cộng đồng, xã hội trong hoạt động hành tinh xanh.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống hằng ngày. Trân trọng, giữ gìn, bảo vệ thiên nhiên, giá trị môi trường sống xanh sạch đẹp, có ý thức tuyên truyền, bảo vệ không gian xanh.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ trong thực hành, sáng tạo, tích cực tự giác và nỗ lực học tập.
- Biết cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, bảo vệ không gian xanh.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm và liên hệ nội dung bài học với hình ảnh trong cuộc sống.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Về năng lực

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: Biết quan sát các hình ảnh thường gặp trong cuộc sống, có ý thức bảo vệ không gian xanh. Cảm nhận được vẻ đẹp, giá trị môi trường sống xanh sạch đẹp, biết trân trọng bảo vệ giữ gìn không gian xanh. Lựa chọn được hình ảnh, nội dung mang tính tuyên truyền, ý thức, xây dựng và bảo vệ không gian sống, hình ảnh mang tính điển hình nhất đưa vào thể hiện sản phẩm.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: Thực hiện được bài thực hành về đề tài bảo vệ không gian xanh và em yêu cây xanh.

- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của bức tranh với những thông điệp bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng, ... Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự chuẩn bị đồ dùng học tập, sưu tầm những vật liệu phù hợp để hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng trình bày để trao đổi thảo luận, nhận xét trong thực hành cũng như giới thiệu, chia sẻ sản phẩm, ...
- Năng lực tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều, lựa chọn hình khối phù hợp, để so sánh tỉ lệ giữa các chi tiết, hình ảnh mỹ thuật dài ngắn, cao thấp khi tạo sản phẩm.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh hoạt động về bảo vệ hành tinh xanh.
- Tranh của HS về chủ đề với nhiều chất liệu.
- Các bước làm sản phẩm.
- Các bước hướng dẫn cách tạo SPMT.
- Phương tiện hỗ trợ (nếu có).

2. Học sinh

- SGK, VBT.
- Đồ dùng học tập, giấy vẽ, màu vẽ, bút vẽ, tẩy/ gôm, ...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 11: Bảo vệ không gian xanh	Biết quan sát xây dựng ý tưởng và thực hành tạo sản phẩm đề tài bảo vệ không gian xanh.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo – Phân tích và đánh giá
2	Bài 11: Bảo vệ không gian xanh (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	– Vận dụng
3	Bài 12: Em yêu cây xanh	Biết quan sát xây dựng ý tưởng và thực hành tạo sản phẩm đề tài em yêu cây xanh.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo – Phân tích và đánh giá
4	Bài 12: Em yêu cây xanh (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	– Vận dụng

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp nhưng phải đảm bảo có hoạt động thực hành trong mỗi tiết học và đảm bảo đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 11

BẢO VỆ KHÔNG GIAN XANH

(2 tiết)

Mục tiêu

- Xác định được nội dung đề tài bảo vệ không gian xanh trong SPMT.
- Vận dụng được một số nguyên lí tạo hình như: cân bằng, tương phản, lặp lại,... ở mức độ đơn giản trong tạo hình sản phẩm.
- Lựa chọn được hình thức giới thiệu, biết mô tả nguyên lí tạo hình ở SPMT; biết tự đánh giá hoạt động thực hành, thảo luận.
- Có ý thức tuyên truyền, bảo vệ không gian xanh.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS tìm hiểu tranh vẽ đề tài bảo vệ không gian xanh.

Nội dung hoạt động

HS quan sát các SPMT về bảo vệ không gian xanh trong SGK trang 48, 49 hoặc do GV sưu tầm. Qua đó cảm nhận được vẻ đẹp tạo hình của các hoạt động bảo vệ môi trường, các thảm họa động đất, tiếng ồn, sóng thần,... thông qua các sản phẩm gửi đến người thưởng thức thông điệp "Hãy bảo vệ không gian xanh".

Sản phẩm học tập

HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT đề tài bảo vệ không gian xanh.

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu một số tranh trong SGK trang 48, 49 ngoài ra GV có thể sưu tầm thêm tranh, ảnh, SPMT về chủ đề và đặt câu hỏi để HS thảo luận mô tả nội dung, màu sắc, bố cục và chất liệu.



Hành tinh yêu thương, Nguyễn Thị Hạnh, đất nặn



Bảo vệ môi trường
Trần Thị Bảo Vi, màu goát



Ô nhiễm tiếng ồn
Phạm Lan Chi, màu goát



Thảm họa động đất Thổ Nhĩ Kỳ
Đặng Anh Thư, nhiều chất liệu



Xe cứu hộ động vật
Đào Khánh Vy, màu sáp

– GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.

– GV đưa ra những câu hỏi thảo luận tìm hiểu về nội dung, màu sắc, bố cục, chất liệu như:

- + Em hãy kể tên các hoạt động bảo vệ không gian xanh mà em biết. Nội dung của hoạt động có đặc điểm gì?
- + Hình ảnh nào thể hiện hoạt động về chủ đề bảo vệ không gian xanh?
- + Mô tả nội dung hình ảnh một số tranh trong SGK trang 48, 49.
- + Các yếu tố và nguyên lí tạo hình được thể hiện như thế nào?
- + Ý thức của em với hoạt động bảo vệ không gian xanh như thế nào?
- + Cách diễn tả hình ảnh, màu sắc,... trong tranh gợi cho em cảm xúc gì?



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được các bước tạo SPMT về đề tài bảo vệ không gian xanh và thực hành tạo được sản phẩm theo nội dung, chất liệu lựa chọn.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tạo được sản phẩm về đề tài bảo vệ không gian xanh với chất liệu tự chọn.

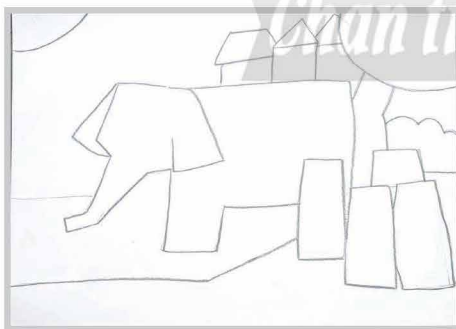
Sản phẩm học tập

– HS tạo được SPMT đúng đề tài bảo vệ không gian xanh với chất liệu tự chọn.

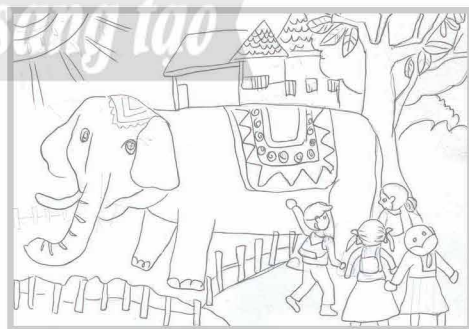
Tổ chức hoạt động

– HS quan sát gợi ý các bước thực hiện sản phẩm trong SGK trang 50, GV định hướng cho HS tìm hiểu các bước thực hiện tạo SPMT, có thể mở rộng nhiều cách thể hiện với các chất liệu khác nhau như đất nặn, vẽ, in,...

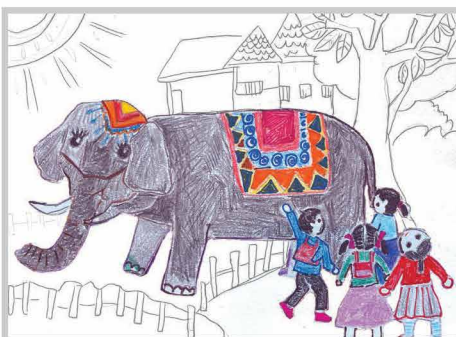
Chú ý: Khi thể hiện SPMT về đề tài bảo vệ không gian xanh cần chú ý lựa chọn nội dung cô đọng điển hình, sắp xếp bố cục hài hoà hợp lí, màu sắc có sáng tạo. Thông qua các sản phẩm gửi đến cho người xem thông điệp, nhận thức về nội dung bảo vệ không gian xanh.



1



2



3



4

- Bài tập thực hành: Sáng tạo một SPMT để tài bảo vệ không gian xanh bằng hình thức vẽ hoặc in.
- GV cho HS tham khảo một số bài vẽ về đề tài bảo vệ không gian xanh trong SGK trang 51 và bài GV sưu tầm được.



Bảo vệ rừng, bảo vệ Trái Đất
Triệu Hoàng Phương Linh, màu sáp



Cùng yêu thiên nhiên qua lăng kính
Đào Anh Kiệt, màu sáp



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

Chân trời sáng tạo

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về các yếu tố và nguyên lí tạo hình trong bài vẽ. Biết phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình theo gợi ý sau:
 - + Sản phẩm của em và của bạn thể hiện hoạt động nào để bảo vệ không gian xanh?
 - + Các yếu tố và nguyên lí tạo hình được thể hiện như thế nào trong sản phẩm của em?



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS viết cảm nhận SPMT với nội dung “Bảo vệ không gian xanh là bảo vệ chính cuộc sống của chúng ta”.

Nội dung hoạt động

HS giới thiệu và viết 4 – 5 câu cảm nhận về nội dung về “Bảo vệ không gian xanh là bảo vệ chính cuộc sống của chúng ta”.

Sản phẩm học tập

HS biết giới thiệu và viết 4 – 5 câu cảm nhận về “Bảo vệ không gian xanh là bảo vệ chính cuộc sống của chúng ta”.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu định hướng cho HS quan sát hình ảnh/ video về lợi ích của không gian xanh với cuộc sống.
- GV gợi ý cho HS cách viết cảm nhận về “Bảo vệ không gian xanh là bảo vệ chính cuộc sống của chúng ta”.



Rừng là môi trường sống của động vật quý hiếm, *Nguyễn Lan, giấy màu*

BÀI 12

EM YÊU CÂY XANH

(2 tiết)

Mục tiêu

- Nhận biết được vẻ đẹp và cấu trúc của một số loài cây.
- Vận dụng được một số hình thức in tranh để tạo sản phẩm đồ họa trong thực hành, sáng tạo.
- Giới thiệu và đánh giá được sản phẩm; biết phân tích sự khác nhau giữa tranh vẽ và tranh in.
- Có ý thức bảo vệ và chăm sóc cây xanh.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS cảm nhận được vẻ đẹp về hình dáng, màu sắc của một số loài cây.

Nội dung hoạt động

- GV cho HS quan sát tranh về chủ đề cây xanh, giúp HS cảm nhận vẻ đẹp về hình dáng, màu sắc, hình khối, đặc điểm của cây.
- HS tìm hiểu chất liệu và hình thức thể hiện của SPMT.

Sản phẩm học tập

HS hiểu được sự đa dạng về hình dáng, màu sắc, hình khối của cây; chất liệu và hình thức thể hiện,... qua đó HS vận dụng và tạo hình được sản phẩm cây xanh.



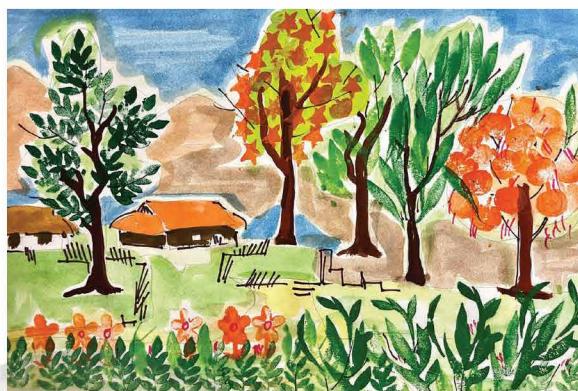
Hương bưởi, Phùng Thị Thanh Tâm, màu sáp

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu một số tranh, ảnh trong SGK trang 52, 53 và SPMT do GV sưu tầm. GV mở rộng thêm hình ảnh về cây và đặt câu hỏi để HS thảo luận về chất liệu thể hiện: tranh in, tranh vẽ, tạo hình đất nặn,... về đặc điểm, hình dáng, màu sắc, hình khối của sản phẩm.



Cây hoa, Nguyễn Hồng Nhung, tranh in



Bản em, Thu Uyên, tranh in và vẽ bằng acrylic



Cây xương rồng
Đinh Diệp Anh, màu sáp



Thu hoạch
Đặng Thị Ngọc Loan, màu goát

- GV tổ chức hoạt động nhóm cho HS thảo luận theo gợi ý sau:
 - + Chất liệu và hình thức thể hiện của SPMT.
 - + Đặc điểm, màu sắc, hình khối của cây.

Chú ý: Mỗi sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật đều có cách thức thể hiện mang tính đặc trưng, tạo nên sự đa dạng trong tạo hình và phong phú về thể loại.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được quy trình tạo sản phẩm với đề tài cây xanh bằng hình thức in.

Nội dung hoạt động

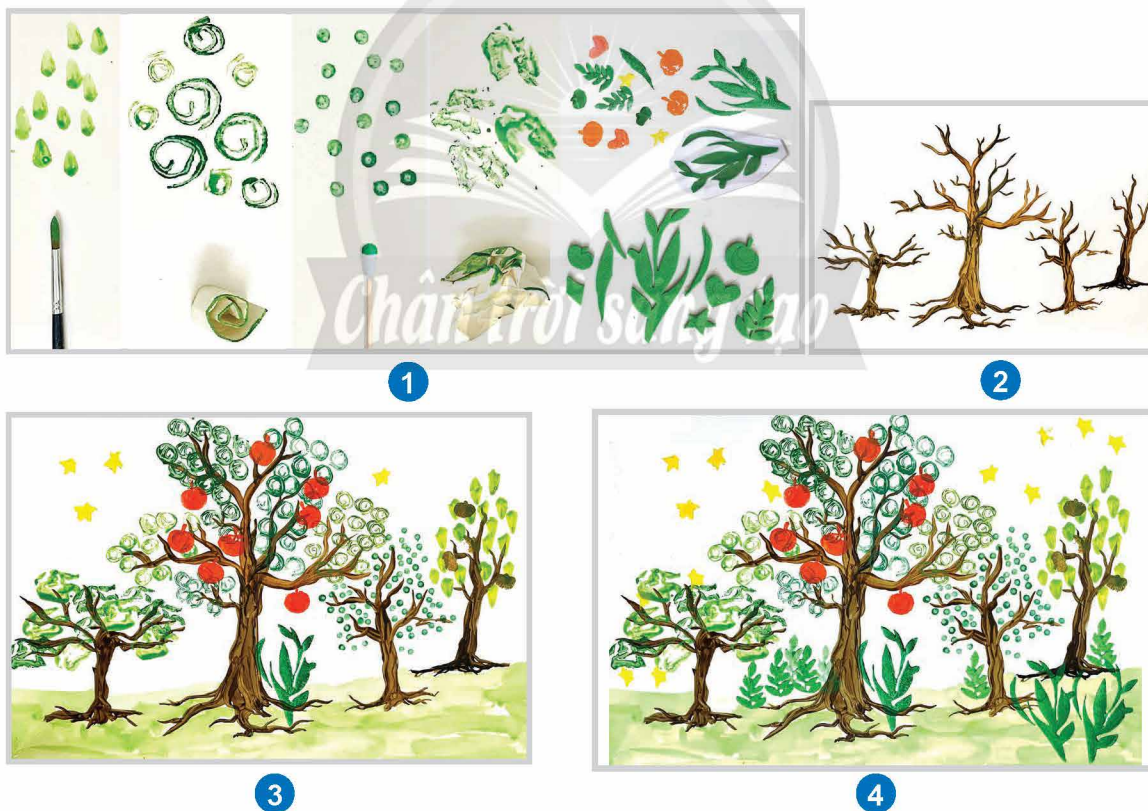
- GV hướng dẫn HS các bước thực hiện SPMT tranh in về đề tài cây xanh.
- HS thực hành tranh in về đề tài cây xanh.

Sản phẩm học tập

SPMT về đề tài cây xanh bằng hình thức vẽ hoặc in.

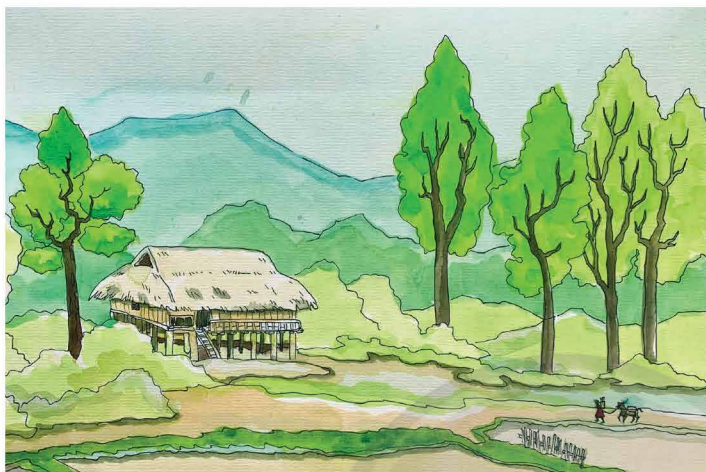
Tổ chức hoạt động

- HS quan sát các bước gợi ý thực hiện SPMT trong SGK trang 54 và chỉ ra các bước thực hiện SPMT tranh in về đề tài cây xanh.



- GV mở rộng, hướng dẫn HS cách tạo hình lá cây, hoa, quả,... từ vật liệu tự nhiên như: rau củ quả, cuộn giấy, tăm bông,...

- Bài tập thực hành: Thực hiện SPMT về đề tài cây xanh bằng hình thức vẽ hoặc in.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 55 hoặc GV có thể sưu tầm thêm các sản phẩm khác cho HS quan sát.



Màu xanh quê em. Lê Thị Quyên, màu nước



Cây xanh, Mỹ Anh, tranh in



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về sự đa dạng về hình dáng, màu sắc, hình khối của cây xanh.

Sản phẩm học tập

- HS cảm nhận và phân tích được SPMT.
- HS chia sẻ được quy trình, chất liệu thực hiện tạo hình sản phẩm.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.

– Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý:

- + Cách thể hiện SPMT của bạn hoặc nhóm bạn.
- + Sự khác nhau giữa tranh vẽ và tranh in.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS biết tìm hiểu hoạt động bảo vệ rừng qua tác phẩm mỹ thuật.

Nội dung hoạt động

HS tìm hiểu hoạt động bảo vệ rừng qua các tác phẩm mỹ thuật.

Sản phẩm học tập

HS nhận biết được hoạt động bảo vệ rừng qua tác phẩm mỹ thuật.

Tổ chức hoạt động

HS quan sát tác phẩm trong SGK trang 55 và hình ảnh GV sưu tầm, sau đó GV hướng dẫn HS tìm hiểu hoạt động bảo vệ rừng qua các tác phẩm mỹ thuật.



Bám đất giữ rừng, Phan Thái Hoàng, sơn dầu
Nguồn: Tác giả

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ

1. Về phẩm chất

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS:

- Phát triển tư duy nghệ thuật qua việc tìm hiểu đặc điểm của trò chơi và sản phẩm thủ công tạo hình đồ chơi.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT được sáng tạo từ vật liệu tự chọn và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống hằng ngày.
- Biết cách sử dụng, bảo quản và lưu giữ sản phẩm thực hành, sáng tạo.
- Có ý thức bảo vệ không gian vui chơi và giữ gìn đồ chơi.
- Xây dựng tình thân yêu, đoàn kết, trách nhiệm với bạn bè qua hoạt động nhóm.
- Cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, trách nhiệm của mình với cộng đồng, với nhóm.
- Biết chia sẻ thẳng thắn, chân thực suy nghĩ của mình trong trao đổi, nhận xét sản phẩm.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Về năng lực

2.1. Năng lực đặc thù môn học

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: quan sát, nhận biết được đặc điểm của một số trò chơi, yếu tố, nguyên lí tạo hình ở sản phẩm thủ công.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: Thực hiện được bài thực hành sáng tạo. Sử dụng các yếu tố tạo hình: nét, mảng, hình khối, màu sắc thể hiện sản phẩm.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: Biết trưng bày, nhận xét, vẻ đẹp của SPMT. Nêu được những cảm nhận cá nhân, cách khai thác, sáng tạo vào bài tập thực hành. Nêu được hướng phát triển mở rộng thêm SPMT bằng nhiều chất liệu. Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập và hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận và chia sẻ nhận xét trong quá trình học, thực hành, trưng bày sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng vật liệu và công cụ, hoạ phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng trình bày trong trao đổi, giới thiệu, nhận xét,...
- Năng lực tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều áp dụng vào bài thực hành.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh, video liên quan đến nội dung bài học.
- Một số SPMT của HS liên quan đến nội dung bài học.

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có).
- Bút chì, màu vẽ (bút chì màu, màu sáp dầu,...), bút vẽ các cỡ, giấy trắng, giấy màu, keo dán, tẩy/ gôm,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 1: Khu vui chơi	Nhận biết được đặc điểm của trò chơi, xác định được chủ đề, hình thức thực hành và vận dụng được một số nguyên lí tạo hình để thực hành, sáng tạo SPMT.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
2	Bài 1: Khu vui chơi (tiếp tục)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển	
3	Bài 2: Tạo hình đồ chơi	Nhận biết yếu tố, nguyên lí tạo hình ở sản phẩm thủ công. Lựa chọn và phối hợp được vật liệu trong thực hành sáng tạo SPMT.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo – Phân tích và đánh giá – Vận dụng
4	Bài 2: Tạo hình đồ chơi (tiếp tục)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển	

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động điều chỉnh nội dung, linh hoạt bố trí thời gian thực hiện hoạt động ở mỗi tiết cho phù hợp nhưng phải đảm bảo HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 13

KHU VUI CHƠI

(2 tiết)

Mục tiêu

- Nhận biết được đặc điểm tạo hình của một số trò chơi.
- Sử dụng được các yếu tố tạo hình để thực hành SPMT.
- Chia sẻ điều học được qua trưng bày, thảo luận và đánh giá sản phẩm.
- Có ý thức bảo vệ và giữ gìn không gian vui chơi chung.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được đặc điểm tạo hình của một số trò chơi.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát hình ảnh khu vui chơi trong SGK trang 56, 57 hoặc hình ảnh do GV sưu tầm, qua đó HS trình bày đặc điểm hoạt động của khu vui chơi.
- GV giới thiệu và hướng dẫn HS quan sát khu vui chơi, không gian, cách thức chơi cho từng đối tượng.
- HS nêu nhận xét đặc điểm trò chơi, từ đó HS xác định được chủ đề và hình thức thực hành trong hoạt động thực hành sáng tạo SPMT.
- GV gợi ý, định hướng cho HS thông qua nội dung trong SGK trang 57.

Sản phẩm học tập

– HS nhận biết được đặc điểm một số trò chơi, khu vui chơi trong quá trình Quan sát và nhận thức.



Nhà tranh, Hạ Uyên, màu gỗt

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu một số tranh, ảnh trong SGK trang 56, 57 hoặc tranh, ảnh do GV sưu tầm. Sau đó, GV đặt câu hỏi để HS thảo luận về đặc điểm một số trò chơi và khu vui chơi.



Tàu lượn. Nguồn: Shutterstock



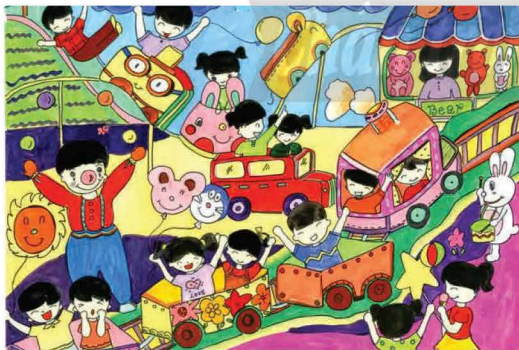
Vòng đu quay. Nguồn: Shutterstock



Cầu trượt. Nguồn: Shutterstock



Ống trượt nước. Nguồn: Shutterstock



Vui chơi trong công viên, Bùi Việt Dương, màu goát



Khu vui chơi của em. Phương Anh, đất nặn

- GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.
- GV đưa ra những câu hỏi thảo luận tìm hiểu liên quan đến bài học như:
 - + Khu vui chơi thường có ở đâu?
 - + Ở khu phố, công viên hoặc trung tâm thương mại gần nhà em có khu vui chơi không?

- + Những hoạt động nào có trong khu vui chơi?
- + Hãy kể tên một số trò chơi trong khu vui chơi.
- + Em thích trò chơi nào trong khu vui chơi?
- + Em sẽ thể hiện khu vui chơi như thế nào trong SPMT của mình?



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS biết được các bước cơ bản để thực hiện một bài vẽ về đề tài khu vui chơi.

Nội dung hoạt động

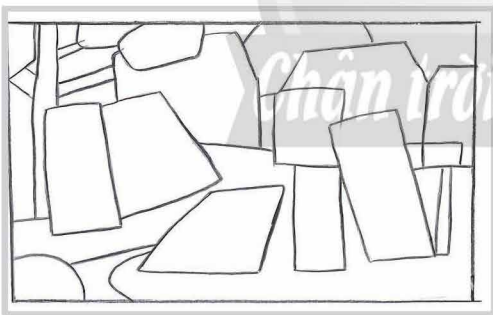
HS tìm ý tưởng, phác hình, vẽ màu cho SPMT của mình.

Sản phẩm học tập

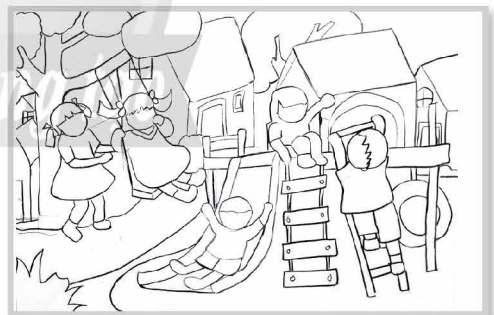
HS thực hiện được một bài vẽ về đề tài khu vui chơi.

Tổ chức hoạt động

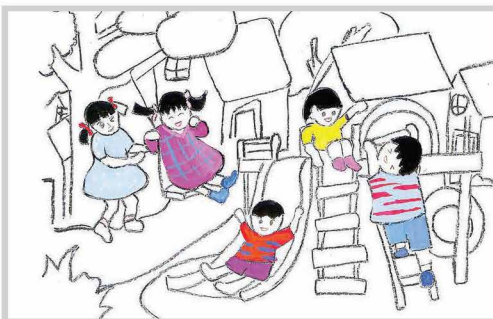
– GV giới thiệu và cho HS tham khảo các bước thực hiện một bài vẽ về đề tài khu vui chơi trong SGK trang 58.



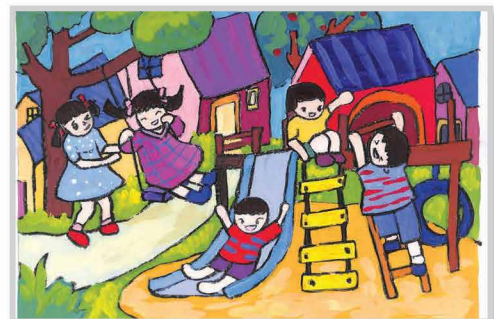
1



2



3



4

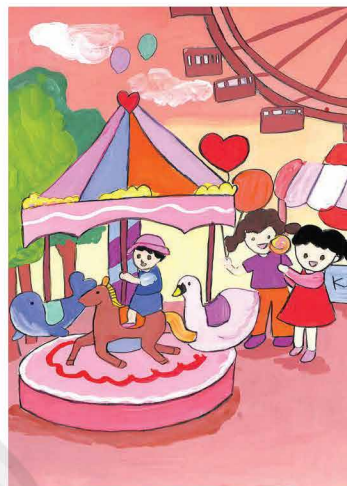
– Bài tập thực hành: Hãy thực hiện một bài vẽ về đề tài khu vui chơi bằng chất liệu tự chọn.

Chú ý: Khuôn khổ, kích thước do GV quy định tùy theo điều kiện thực tế của HS và địa phương.

– GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 59 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm.



Khu vui chơi ở chung cư, Kim Liên, màu goát



Khu vui chơi, Đào Minh Ánh, màu goát



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS trình bày được ý tưởng thể hiện của cá nhân hoặc nhóm.
- HS trình bày được nguyên lí tạo hình trong SPMT của HS hoặc nhóm.
- HS chia sẻ cảm nhận về SPMT trong lớp mà cá nhân hoặc nhóm ấn tượng.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu SPMT của mình trước lớp.
- HS trình bày được ý tưởng thể hiện và nguyên lí tạo hình trong SPMT.
- HS nhận xét, đánh giá và chia sẻ cảm nhận về SPMT mà cá nhân hoặc nhóm ấn tượng.

Sản phẩm học tập

HS trình bày và chia sẻ được ý tưởng và nguyên lí tạo hình trong SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm.

- HS trình bày được ý tưởng thể hiện và nguyên lí tạo hình trong SPMT.
- HS chia sẻ cảm nhận về SPMT ấn tượng trong lớp.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV có thể đặt các câu hỏi mở rộng gắn với mục tiêu chủ đề.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS tìm hiểu đặc điểm một số trò chơi và tạo hình nhân vật hoạt hình tại khu vui chơi Đi-xơ-nây-len (Disneyland).

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS cách tìm hiểu thông tin liên quan đến nội dung trong SGK trang 59.

Sản phẩm học tập

HS biết được đặc điểm một số trò chơi và tạo hình nhân vật hoạt hình nổi tiếng tại khu vui chơi Đi-xơ-nây-len.

Tổ chức hoạt động

- GV sử dụng hình ảnh minh họa trong SGK trang 59 hoặc tranh, ảnh, video do GV chuẩn bị để HS tìm hiểu.
- GV gợi ý cho HS tìm hiểu theo gợi ý sau:
 - + Khu vui chơi Đi-xơ-nây-len ở đâu?
 - + Em đã đến Đi-xơ-nây-len chưa?
 - + Em biết nhân vật nào trong phim hoạt hình em từng xem?



Khu vui chơi Đi-xơ-nây-len. Nguồn: Shutterstock

BÀI 14

TẠO HÌNH ĐỒ CHƠI

(2 tiết)

Mục tiêu

- Nhận biết được yếu tố, nguyên lí tạo hình ở sản phẩm thủ công.
- Biết lựa chọn và phối hợp các vật liệu để thực hành SPMT.
- Biết chia sẻ cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- Có ý thức bảo quản và lưu giữ sản phẩm.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS nhận biết được yếu tố, nguyên lí tạo hình ở sản phẩm thủ công.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát một số sản phẩm thủ công về khu vui chơi trong SGK trang 60, 61 hoặc do GV sưu tầm.
- HS nêu yếu tố và nguyên lí tạo hình, đặc điểm hình dáng, vật liệu và cách phối hợp vật liệu trong các sản phẩm thủ công.
- GV định hướng cho HS thông qua nội dung kiến thức trình bày trong SGK trang 61.

Sản phẩm học tập

HS nêu được yếu tố tạo hình và nguyên lí tạo hình ở sản phẩm thủ công.

Tổ chức hoạt động

- Giới thiệu một số sản phẩm thủ công về khu vui chơi trong SGK trang 60, 61 hoặc tranh, ảnh sản phẩm do GV sưu tầm.



Khu vui chơi, Nguyễn Thu Phương, Nguyễn Thị Nguyệt Quế, nhiều vật liệu



Đu quay
Lê Hoàng Minh, gỗ



Cầu trượt
Minh Thư, nhiều vật liệu



Tàu hoả, Đông Giao, giấy bìa

- GV đặt câu hỏi để HS thảo luận theo những yêu cầu trong mục Quan sát và nhận thức.
- GV có thể lồng ghép một số trò chơi cho tiết học thêm sinh động.
- GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS biết được các bước sáng tạo một sản phẩm đồ chơi thủ công.

Nội dung hoạt động

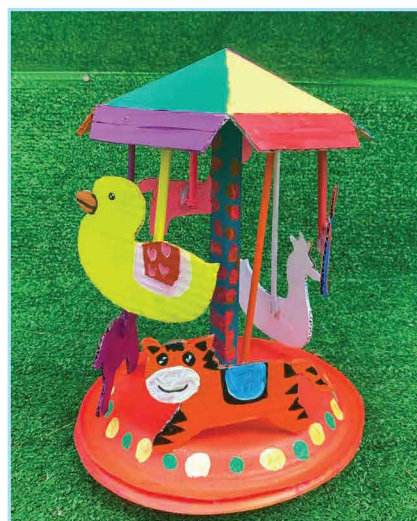
HS tham khảo các bước thực hiện và sáng tạo một sản phẩm thủ công trong SGK trang 62.

Sản phẩm học tập

HS sáng tạo được sản phẩm đồ chơi từ vật liệu tự chọn.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu và cho HS trao đổi về chủ đề, ý tưởng thực hiện, vật liệu dự kiến sử dụng.
- GV cho HS quan sát sản phẩm và định hướng một số câu hỏi theo gợi ý các bước trong SGK trang 62.



- Bài tập thực hành: Hãy sáng tạo một sản phẩm đồ chơi từ vật liệu tự chọn.
Chú ý: Kích thước, vật liệu do GV quy định theo điều kiện thực tế tại địa phương.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 63 hoặc SPMT của HS do GV sưu tầm.



Xe kéo, *Đông Giao,* giấy bìa



Ru-bích, *Đức Đạt,* giấy bìa



Đu quay, *Thanh Ngân,* nhiều vật liệu



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

- HS biết cách chia sẻ ý tưởng và mục đích sáng tạo sản phẩm thủ công.
- HS nêu được nhận xét về việc lựa chọn, phối hợp vật liệu trong sản phẩm thủ công của bạn hoặc nhóm bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm thủ công của mình trước lớp.
- HS chia sẻ được ý tưởng và mục đích sáng tạo sản phẩm thủ công.
- HS nêu được nhận xét về việc lựa chọn vật liệu thực hành sản phẩm và cách thức phối hợp các vật liệu để sáng tạo sản phẩm.

Sản phẩm học tập

HS chia sẻ ý tưởng, mục đích sáng tạo và nhận xét về sự lựa chọn, phối hợp vật liệu trong sản phẩm thủ công.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình về SPMT.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý:

- + Vật liệu em lựa chọn thể hiện trong SPMT là gì?
- + Vật liệu để sáng tạo sản phẩm thủ công mà em lựa chọn có đạt được chất lượng như em muốn không?
- + Nếu hiệu quả sản phẩm không như mong muốn, em khắc phục thế nào?
- + Nhận xét về vật liệu mà bạn hoặc nhóm bạn sử dụng trong thực hành sáng tạo.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS tìm hiểu nghề thủ công sản xuất đầu lân.

Nội dung hoạt động

Tìm hiểu nghề thủ công truyền thống sản xuất đầu lân.

Sản phẩm học tập

HS biết được một số kiến thức về nghề thủ công sản xuất đầu lân.

Tổ chức hoạt động

GV hướng dẫn HS tìm hiểu nguồn gốc nghệ thuật múa lân, nghề sản xuất đầu lân, cơ sở sản xuất đầu lân.



Tạo dáng sản phẩm đầu lân. Nguồn: Ngọc Mai, báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ**1. Về phẩm chất**

Chủ đề góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, yêu nước và nhân ái ở HS, cụ thể qua một số biểu hiện:

- Phát triển tình cảm với gia đình, bạn bè, cộng đồng. Xây dựng tinh thần trách nhiệm của bản thân với cộng đồng, xã hội trong hoạt động trường em.
- Phân tích được vẻ đẹp của SPMT và biết ứng dụng vào thực tế cuộc sống hằng ngày. Trân trọng, giữ gìn và có ý thức làm đẹp không gian học đường, HS thêm yêu trường, yêu lớp và có ý thức giữ gìn trường lớp xanh – sạch – đẹp.
- Biết cách sử dụng, bảo quản một số vật liệu, chất liệu thông dụng như màu vẽ trong thực hành, sáng tạo, tích cực tự giác và nỗ lực học tập.
- Biết cảm nhận được vẻ đẹp, tình yêu, trách nhiệm của mình với môi trường sống sạch đẹp trong không gian học đường.
- Biết chia sẻ chân thực suy nghĩ của mình qua trao đổi, nhận xét sản phẩm và liên hệ nội dung bài học với hình ảnh trong cuộc sống.
- Chuẩn bị đầy đủ các đồ dùng, vật liệu để thực hành sáng tạo.

2. Về năng lực**2.1. Năng lực đặc thù môn học**

- Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: Quan sát và nhận biết được yếu tố thẩm mỹ của tranh tường với không gian trường học. Cảm nhận được giá trị sống sạch, đẹp trong không gian học đường, biết trân trọng bảo vệ giữ gìn không gian sạch đẹp trong trường học. Lựa chọn được hình ảnh, nội dung mang tính tuyên truyền, xây dựng và bảo vệ không gian học đường.
- Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: Thực hiện được bài thực hành chủ đề *Vui tới trường* cụ thể: Tranh tường ở trường em và trang trí lớp học.
- Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: Biết trưng bày, phân tích, nhận xét, đánh giá vẻ đẹp của sản phẩm với những thông điệp bảo vệ môi trường, tạo cảnh quan môi trường học đường xanh, sạch đẹp,... Biết phân tích những giá trị thẩm mỹ trên sản phẩm của cá nhân và nhóm.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự chuẩn bị đồ dùng học tập, sưu tầm những vật liệu phù hợp để hoàn thiện bài thực hành.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận trong quá trình học, thực hành, trưng bày chia sẻ nhận xét sản phẩm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dùng vật liệu và công cụ, họa phẩm để thực hành tạo SPMT.

2.3. Năng lực đặc thù của học sinh

- Năng lực ngôn ngữ: Vận dụng kĩ năng trình bày trong trao đổi thảo luận, nhận xét trong thực hành cũng như giới thiệu, chia sẻ sản phẩm,...
- Năng lực tính toán: Vận dụng sự hiểu biết về hình trong không gian hai chiều, ba chiều, lựa chọn hình khối phù hợp, để so sánh tỉ lệ giữa các chi tiết, hình ảnh mỹ thuật dài ngắn, cao thấp khi tạo sản phẩm.

PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC

- Phương pháp: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, trực quan, thực hành sáng tạo, thảo luận nhóm, luyện tập, đánh giá.
- Hình thức tổ chức: Hướng dẫn thực hành hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên

- SGK, SGV.
- Một số tranh, ảnh về trang trí không gian học đường.
- Tranh của HS với nhiều chất liệu.
- Video các bước làm sản phẩm.
- Tranh, ảnh các bước hướng dẫn cách tạo SPMT.
- Phương tiện hỗ trợ nếu có.

2. Học sinh

- SGK, VBT (nếu có).
- Đồ dùng học tập, giấy vẽ, màu vẽ, bút vẽ, tẩy/ gôm,...
- Sưu tầm tranh, ảnh liên quan đến bài học (nếu có).

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Kế hoạch học tập

Tiết	Bài	Nội dung	Hoạt động
1	Bài 15: Tranh tường ở trường em	Biết quan sát xây dựng ý tưởng và thực hành tạo sản phẩm vẽ tranh tường.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
2	Bài 15: Tranh tường ở trường em (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng
3	Bài 16: Trang trí lớp học	Biết quan sát xây dựng ý tưởng và thực hành trang trí lớp học.	– Quan sát và nhận thức – Luyện tập và sáng tạo
4	Bài 16: Trang trí lớp học (tiếp theo)	Hoàn thiện bài, trình bày, phân tích đánh giá và vận dụng phát triển.	– Phân tích và đánh giá – Vận dụng

Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất tại cơ sở, năng lực tiếp nhận kiến thức của HS, GV có thể chủ động linh hoạt bố trí thời gian thực hiện từng hoạt động cho phù hợp nhưng phải đảm bảo có hoạt động thực hành trong mỗi tiết học và HS thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chủ đề.

BÀI 15

TRANH TƯỜNG Ở TRƯỜNG EM (2 tiết)

Mục tiêu

- Nhận biết được yếu tố thẩm mỹ của tranh tường với không gian trường học.
- Vận dụng được yếu tố và nguyên lí tạo hình trong thực hành sáng tạo.
- Lựa chọn được cách thực hiện sản phẩm theo chủ đề.
- Biết thảo luận, chia sẻ và tự đánh giá hoạt động thực hành.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS tìm hiểu về tranh tường với một số nội dung theo chủ đề.

Nội dung hoạt động

- HS quan sát các SPMT về tranh tường trong SGK trang 64, 65 hoặc do GV sưu tầm.
- GV hướng dẫn HS cảm nhận được nội dung chủ đề của tranh tường thông qua yếu tố thẩm mỹ của tranh tường với không gian trường học,... thông qua các sản phẩm gửi đến cho người thưởng thức thông điệp về thiên nhiên, xã hội,...

Sản phẩm học tập

HS hình thành ý tưởng thể hiện SPMT về tranh tường với chủ đề em yêu thích.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu một số hình ảnh trong SGK trang 64, 65, ngoài ra GV sưu tầm thêm tranh, ảnh, SPMT về chủ đề và đặt câu hỏi để HS thảo luận.



Tranh tường trường em, màu acrylic. Nguồn: Nguyễn Giang



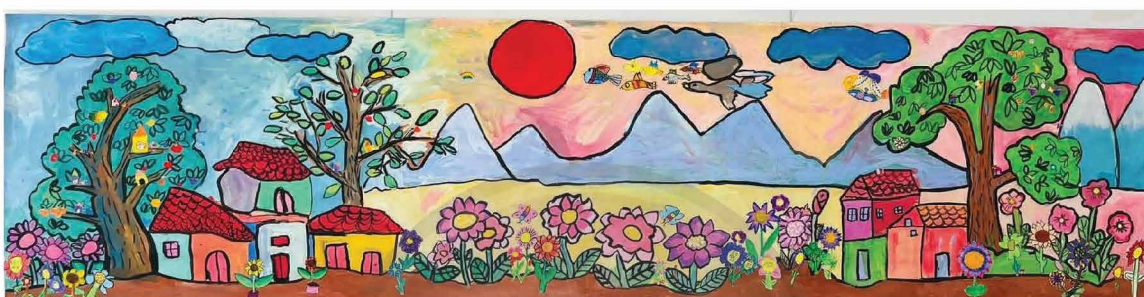
Chúng em trồng cây, màu acrylic

Nguồn: Nguyễn Giang



Tranh tường ở Hàn Quốc

Nguồn: Phạm Bích Thuỷ



Phác thảo tranh tường, Lê Hồng Yến, màu goát

– GV căn cứ tình hình thực tế của lớp có thể tổ chức hoạt động nhóm thảo luận.
– GV đưa ra những gợi ý thảo luận tìm hiểu về nội dung, màu sắc, bố cục, chất liệu như:

- + Mô tả nội dung hình ảnh một số tranh trong SGK trang 64, 65.
- + Sự phù hợp của hình ảnh, màu sắc và ý nghĩa trên tranh đối với môi trường học tập.
- + Ý thức của bản thân với hoạt động vẽ tranh tường.
- + Em sẽ chọn chủ đề nào để vẽ phác thảo bức tranh tường của nhóm mình?



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS nắm được các bước tạo SPMT vẽ tranh tường với chủ đề nhóm em yêu thích.

Nội dung hoạt động

GV hướng dẫn HS tạo được sản phẩm theo chủ đề.

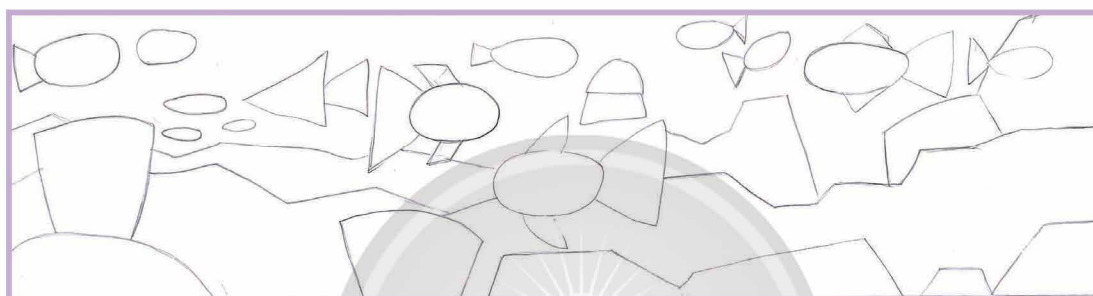
Sản phẩm học tập

HS tạo được SPMT vẽ tranh tường với chủ đề nhóm em yêu thích.

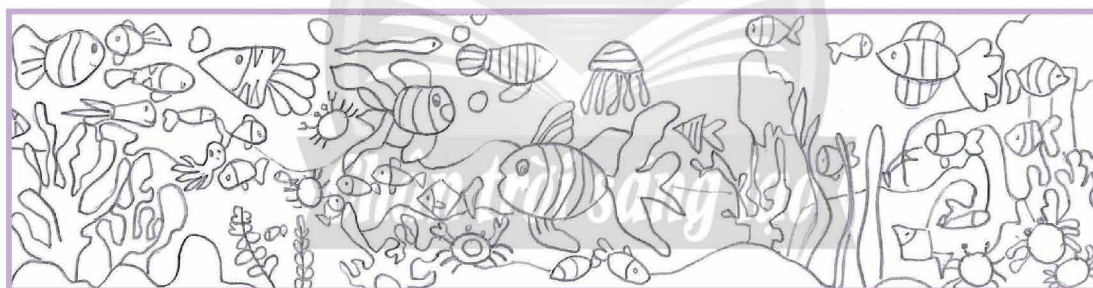
Tổ chức hoạt động

– HS quan sát gợi ý các bước thực hiện sản phẩm trong SGK trang 66, GV định hướng cho HS tìm hiểu các bước thực hiện tạo SPMT, có thể mở rộng nhiều cách thể hiện với các chất liệu khác nhau như đất nặn, vẽ, in,...

Chú ý: Khi thể hiện SPMT phác thảo tranh tường về chủ đề nhóm em yêu thích cần chú ý lựa chọn nội dung cô đọng điển hình, sắp xếp bố cục hài hoà hợp lí, màu sắc có sáng tạo. Thông qua các sản phẩm gửi đến cho người xem thông điệp, nhận thức về thiên nhiên, môi trường, xã hội mang tính tích cực.



1



2



3

– Bài tập thực hành: Hãy thực hiện một phác thảo tranh tường về chủ đề nhóm em yêu thích.

– GV cho HS tham khảo một số bài vẽ của HS trong SGK trang 67 và sản phẩm GV sưu tầm được.



Phác thảo bộ tranh tường, Lê Hồng Yến, nhiều chất liệu



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của nhóm mình và của bạn.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu, chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về các yếu tố và nguyên lí tạo hình trong bài vẽ. Biết phân tích, đánh giá bài vẽ của mình và của bạn.

Sản phẩm học tập

HS cảm nhận và phân tích được SPMT.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm của cá nhân hoặc nhóm và trình bày cảm nhận của mình theo gợi ý sau:
 - + Các yếu tố và nguyên lí tạo hình được thể hiện trong sản phẩm.
 - + Góp ý về kết quả thực hiện của từng thành viên trong nhóm.
 - + Chỉ ra không gian trong trường học phù hợp với đề tài của nhóm.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS tìm hiểu các tác phẩm tranh tường được vẽ trong Cung điện Giáo hoàng ở Va-ti-căng.

Nội dung hoạt động

GV định hướng cho HS tìm hiểu các tác phẩm tranh tường được vẽ trong Cung điện Giáo hoàng ở Va-ti-căng về chủ đề, đề tài và không gian trang trí trong cung điện.

Sản phẩm học tập

HS biết tìm hiểu các tác phẩm tranh tường được vẽ trong Cung điện Giáo hoàng ở Va-ti-căng về chủ đề, đề tài và không gian trang trí.

Tổ chức hoạt động

- GV giới thiệu định hướng cho HS quan sát các tác phẩm tranh tường được vẽ trong Cung điện Giáo hoàng ở Va-ti-căng về chủ đề, đề tài và không gian trang trí.
- GV gợi ý cho HS cách tìm hiểu và nhận xét qua: hình ảnh, màu sắc và không gian của một tác phẩm tranh tường.



Một góc trong Phòng Ra-pha-en thuộc Cung điện Giáo hoàng ở Va-ti-căng

Nguồn: Shutterstock

BÀI 16

TRANG TRÍ LỚP HỌC (2 tiết)

Mục tiêu

- Biết được vai trò của trang trí lớp học trong không gian học tập.
- Vận dụng được các yếu tố và nguyên lí tạo hình để trang trí sản phẩm có trọng tâm.
- Sử dụng được thiết bị công nghệ trong thực hành, sáng tạo và lưu giữ SPMT.
- Có ý thức giữ gìn và làm đẹp không gian học tập.



Hoạt động 1: Quan sát và nhận thức

Mục tiêu

HS cảm nhận được vẻ đẹp và vai trò của trang trí lớp học trong không gian học tập.

Nội dung hoạt động

GV cho HS quan sát hình ảnh về các góc trang trí trong lớp học trong SGK trang 68, 69 giúp HS cảm nhận vẻ đẹp và vai trò của trang trí lớp học trong không gian học tập. HS tìm hiểu về chất liệu, hình thức trang trí lớp học trong không gian học tập.

Sản phẩm học tập

HS nắm được vẻ đẹp và vai trò của trang trí lớp học trong không gian học tập. HS tìm hiểu chất liệu và hình thức thể hiện,... qua đó HS vận dụng và tạo hình được sản phẩm trang trí lớp học.



Đại dương xanh, vải, giấy màu
Nguồn: Nguyễn Thị Lan

Tổ chức hoạt động

– GV giới thiệu một số hình ảnh trong SGK trang 68, 69 và SPMT do GV sưu tầm mở rộng thêm hình ảnh trang trí góc học tập.



Nô-en, cắt dán giấy
Nguồn: Nguyễn Thanh Thuỷ



Góc học tập lớp em, nhiều vật liệu
Nguồn: Nguyễn Tiến Hùng



Trang trí bảng đầu năm học, nhiều chất liệu
Nguồn: Lê Hồng Yến

– GV đặt câu hỏi để HS thảo luận, lựa chọn về cách thức, chất liệu, không gian trang trí,... phù hợp với nội dung nội phẩm.

– GV tổ chức hoạt động nhóm cho HS thảo luận.

Chú ý: Trang trí không gian lớp học là cách thức thể hiện ý tưởng sáng tạo góp phần giúp cho HS thêm yêu trường, yêu lớp và có ý thức giữ gìn trường lớp xanh – sạch – đẹp.



Hoạt động 2: Luyện tập và sáng tạo

Mục tiêu

HS biết được các bước thực hiện phác thảo trang trí góc học tập bằng phần mềm đồ họa Paint.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn các bước thực hiện phác thảo trang trí góc học tập bằng phần mềm đồ họa Paint.
- Tùy vào điều kiện cụ thể ở địa phương, trường, lớp, GV linh động lựa chọn hình thức cho HS thực hành tạo sản phẩm trang trí lớp học.

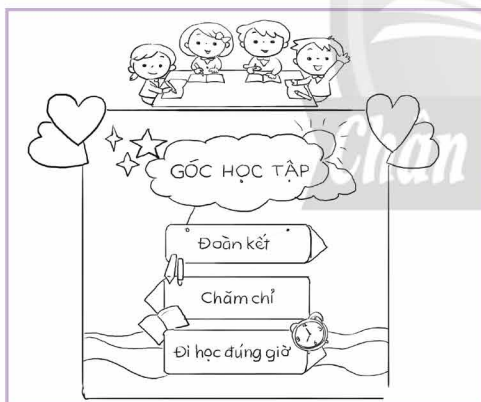
Sản phẩm học tập

HS trang trí lớp học theo chủ đề bằng hình thức tự chọn.

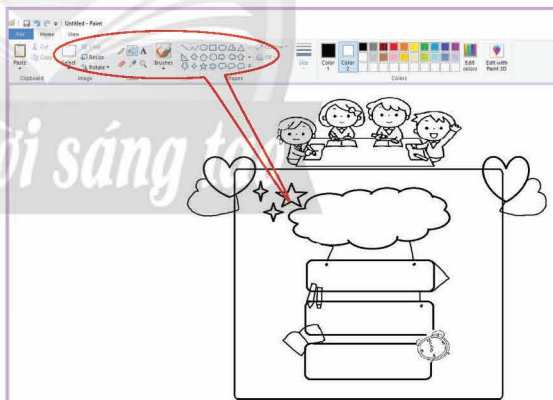
Tổ chức hoạt động

- HS quan sát gợi ý các bước thực hiện các bước phác thảo, trang trí trong SGK trang 70 và chỉ ra các bước thực hiện phác thảo trang trí góc học tập.

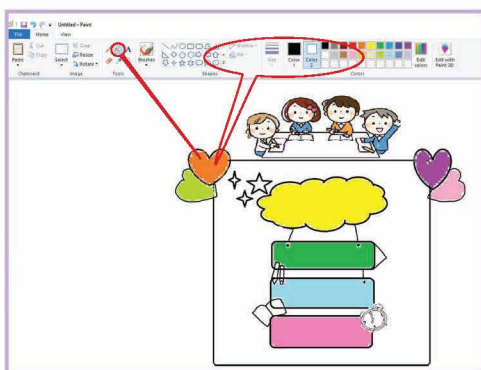
Chú ý: Khi vẽ hình bằng nét cần vẽ kín chu vi để tô/ đổ màu không bị loang ra ngoài.



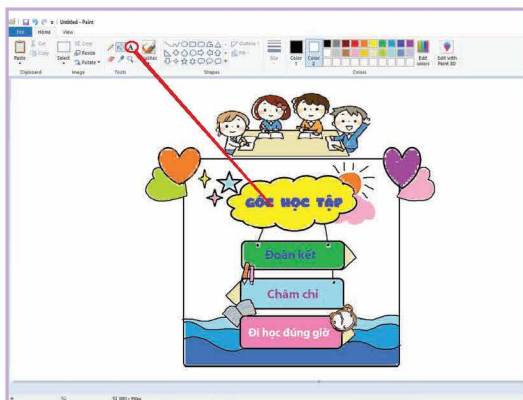
1



2



3



4

- GV hướng dẫn HS mở rộng sáng tạo sản phẩm trang trí lớp học từ vật liệu tự nhiên, vật liệu tái chế,...
- Bài tập thực hành: Thực hiện trang trí lớp học theo chủ đề bằng hình thức tự chọn.
- GV cho HS tham khảo một số SPMT trong SGK trang 71. GV có thể sưu tầm thêm các SPMT cho HS quan sát.



Góc học tập của em
Trần Minh Anh, giấy màu



Trang trí bảng tổng kết năm học
Minh Anh, Lan Hương, Tú An, phấn màu trên bảng
Nguồn: Nguyễn Thị Thảo



Hoạt động 3: Phân tích và đánh giá

Mục tiêu

HS biết trưng bày, phân tích và chia sẻ cảm nhận về trang trí góc học tập của cá nhân và nhóm.

Nội dung hoạt động

- GV hướng dẫn HS trưng bày và giới thiệu chia sẻ ý tưởng trang trí góc học tập của mình trước lớp.
- HS nêu cảm nhận của mình về nội dung, về hình thức, chất liệu, màu sắc,... không gian trang trí lớp học của nhóm/ cá nhân.

Sản phẩm học tập

- HS cảm nhận và phân tích được sản phẩm trang trí góc học tập.
- HS chia sẻ được quy trình, chất liệu thực hiện trang trí góc học tập.

Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và trình bày cảm nhận của mình về sản phẩm trang trí góc học tập.
- Căn cứ thực tế sản phẩm thực hiện, GV mở rộng các câu hỏi gắn với mục tiêu chủ đề theo gợi ý:

- + Cách thể hiện SPMT.
- + Nội dung trang trí lớp học mà em thích.



Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

HS biết tìm sử dụng máy ảnh, điện thoại,... chụp hình lưu giữ các hoạt động thực hành sáng tạo SPMT của nhóm theo từng chủ đề.

Nội dung hoạt động

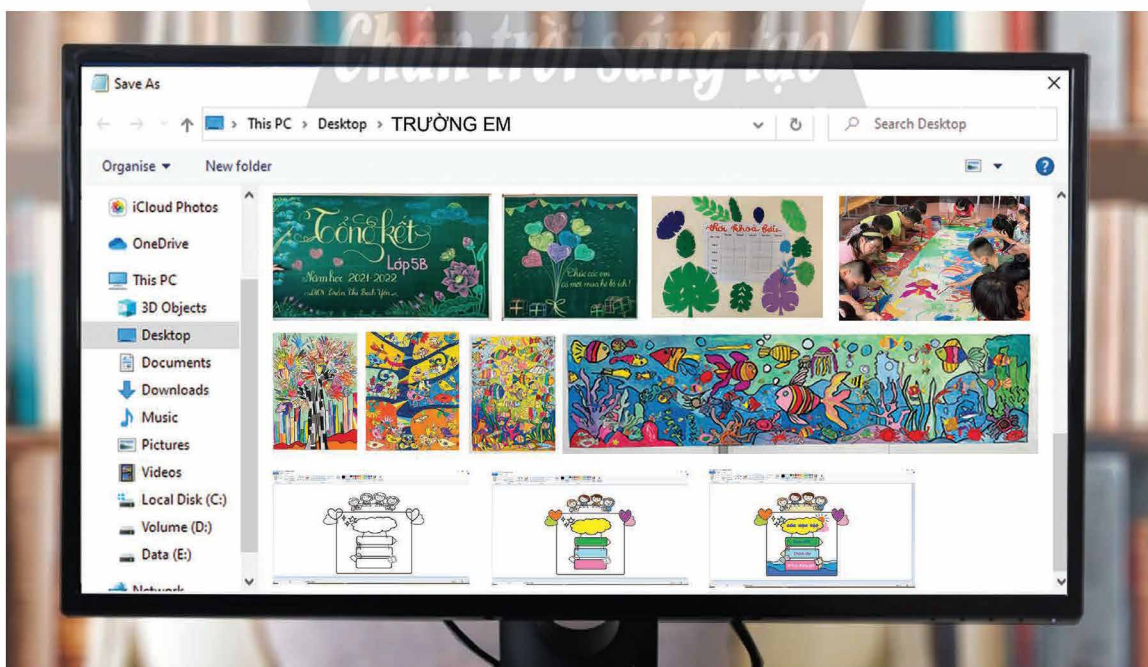
HS tìm hiểu cách chụp hình, lưu giữ các hoạt động thực hành sáng tạo SPMT của nhóm theo từng chủ đề trên máy ảnh, điện thoại,...

Sản phẩm học tập

HS nhận biết cách chụp hình, lưu giữ các hoạt động thực hành sáng tạo SPMT của nhóm theo từng chủ đề trên máy ảnh, điện thoại,...

Tổ chức hoạt động

HS quan sát hình ảnh trong SGK trang 71 và qua các hình thức khác GV hướng dẫn HS cách chụp ảnh, lưu giữ các hoạt động thực hành sáng tạo SPMT của nhóm theo từng chủ đề trên máy ảnh, điện thoại,...



Lưu trữ hình ảnh. Nguồn: Trần Minh Anh

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: TRẦN THỊ NGỌC HẠNH – NGUYỄN VĂN QUẢNG

Biên tập mỹ thuật: ĐÀO THỊ HÀ

Thiết kế sách: ĐÀO THỊ HÀ

Trình bày bìa: ĐẶNG NGỌC HÀ

Sửa bản in: TRẦN THỊ NGỌC HẠNH – NGUYỄN VĂN QUẢNG

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

MÍ THUẬT 5 – SÁCH GIÁO VIÊN (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO) (BẢN 2)

Mã số: G2HG5M001M24

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 06-2024/CXBIPH/51-2346/GD

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: 978-604-0-40346-9



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 5 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|---|---|
| 1. TIẾNG VIỆT 5 – TẬP MỘT
Sách giáo viên | 8. TIN HỌC 5
Sách giáo viên |
| 2. TIẾNG VIỆT 5 – TẬP HAI
Sách giáo viên | 9. CÔNG NGHỆ 5
Sách giáo viên |
| 3. TOÁN 5
Sách giáo viên | 10. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 5
Sách giáo viên |
| 4. TIẾNG ANH 5 Family and Friends
(National Edition) – Teacher's Guide | 11. ÂM NHẠC 5
Sách giáo viên |
| 5. ĐẠO ĐỨC 5
Sách giáo viên | 12. MĨ THUẬT 5 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| 6. KHOA HỌC 5
Sách giáo viên | 13. MĨ THUẬT 5 (BẢN 2)
Sách giáo viên |
| 7. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5
Sách giáo viên | 14. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| | 15. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5 (BẢN 2)
Sách giáo viên |

Chân trời sáng tạo

Các đơn vị đầu mối phát hành

- Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

ISBN 978-604-0-40346-9



9 786040 403469

Giá: 21.000đ